

VĂN

Thăng Bờm

(đã đăng một phần trên báo Văn nghệ)

Có người Việt nam nào lại không thuộc bài ca dao Thăng Bờm :

Thăng Bờm có cái quạt mo ...

nhưng ý nghĩa của bài ca dao thì mỗi người hiểu một cách. Có người bảo Bờm là đại diện cho người nông dân khôn ngoan, biết đúng giá trị cái *quạt mo* của mình nên không bị mắc lừa phú ông khi phú ông gạ đổi những thứ quá lớn về giá trị so với cái *quạt mo*. Có người bảo Bờm tiêu biểu cho loại người tầm thường thiên cận, thậm chí ngốc nghếch, chẳng biết gì ngoài *miếng xôi* để bỏ ngay vào miệng. Người thì cho đây là trò bỡn cợt của phú ông , vì phú ông cần gì đến cái *quạt mo* mà phải đem cả 'ba bò chín trâu', cả 'bè gổ lim' ...ra mà đổi, đây là thói ngông hoặc miệt thị của kẻ giàu. Người thì cho bài ca làm ra cốt để ca ngợi chiếc *quạt mo* của người nông dân lao động. Người thì bảo mục đích triết lý của bài ca dao chẳng qua là nêu vai trò của *hạt gạo* đối với đời sống con người. Có người lại tán ra rằng kẻ bóc lột rất thâm độc, hẳn biết chiếc *quạt mo* là thứ không thể thiếu của người lao động nên quyết tâm chiếm lấy bằng được !... Chắc còn có thể có nhiều cách hiểu khác nữa.

Đành rằng trong một cuộc đổi chác tất nhiên phải có những vật đổi cụ thể, tất nhiên phải có hai bên, mỗi bên có tuyến suy nghĩ riêng của mình và tất nhiên có khôn dại, thiệt hơn ..., nhưng không hiểu sao từ lâu tôi vẫn bứt rứt với cảm giác hình như tất cả những cái cụ thể này không phải là cái đích mà bài ca dao Thăng Bờm muốn diễn đạt.

Bỗng một hôm, tôi nhận ra trong cuộc *đổi chác chiếc quạt mo* này người chủ động là phú ông chứ không phải Bờm. Phú ông "*gạ đổi*" cái này không được lại "*gạ đổi*" cái khác, đến khi Bờm đồng ý mới chịu thôi; còn Bờm thì chỉ có thái độ thụ động, đồng ý hay không đồng ý. Vậy thì phải đoán cho ra cái chủ đích trong hành vi của phú ông. Nếu là cuộc đổi chác thông thường thì trong quá trình mặc cả rất lâu này, kẻ chủ động (tức là người có nhu cầu bức thiết hơn, ở đây là phú ông) phải nâng dần giá trị của các vật đem đổi, cho tới khi phía bên kia chấp nhận. Đàng này không phải, xét về giá trị hàng hóa cũng như giá trị sử dụng, các món hàng mà phú ông đưa ra thay đổi rất bất thường: mở đầu là "*ba bò chín trâu*", rồi tụt xuống còn "*một xâu cá mè*", vọt lên thành "*một bè gổ lim*" rồi lại giáng xuống một "*con chim đòi mồi*" và cuối cùng là một "*nấm xôi*"!

Lại một điểm nữa, khi đổi chác thì mặt hàng quan trọng một phần, nhưng số lượng cũng quan trọng lắm chứ! Ba con bò có thể không đổi nhưng mười con bò chẳng hạn thì có khi lại khác hẳn rồi. Vậy mà các từ số lượng ở đây được dùng rất lỏng lẻo: theo cách nói Việt nam thì "*ba bò chín trâu*" đâu phải ba con bò và chín con trâu. Ngay số lượng "*xôi*" cũng được truyền miệng rất khác nhau, có nơi nói là hạt xôi, có nơi nói là nắm xôi, hòn xôi, mâm xôi

Vậy thì đây là *một chuỗi phép thử*, không hơn không kém, chuỗi phép thử mang tính chất *định tính* không có tính chất *định lượng*. ***Cuộc đối chác không nhằm đối chác, “người chủ động” muốn gạt hái được một cái gì đó chứ không phải để thu được chiếc quạt mo !***

Sau chuỗi phép thử của phú ông, *hai điều cốt lõi đã được khám phá* :

- *Điều thứ nhất*, chiếc quạt mo mà Bờm luôn mang bên mình khi ăn, khi ngủ, khi nghỉ, khi làm việc, lúc nắng lúc mưa ... tưởng chừng thân thiết hay quan trọng lắm, nhưng không phải, *Bờm sẵn sàng vui vẻ đem đổi lấy một thứ khác cần thiết hơn*.

- *Điều thứ hai*, cái nhu cầu thiết thân ấy là *hạt gạo* ! Khi nông dân có đủ gạo thì họ sẽ có tất cả. Từ sự sung túc lúa gạo sẽ tậu được "trâu bò" để kéo cày, sẽ có "cá mè" để cải thiện bữa ăn, sẽ có "gỗ lim" để làm nhà, đóng đồ, sẽ có "chim" nuôi làm cảnh ... và lúc ấy muốn tìm lại bao nhiêu "quạt mo" mà chẳng được ? Câu "*Dân dĩ thực vi thiên*" (không phải là "*dĩ thực vi tiên*") phải hiểu trong toàn bộ chuỗi quan hệ này mới biểu lộ được hết ý nghĩa ; nếu không rất dễ hiểu nông cạn thành "*Dân coi miếng ăn làm to*".

Thế là Bờm không đần, đã đành, những nếu vẫn hiểu Bờm là chủ thể tư duy mà cho là Bờm khôn thì vẫn chưa nắm trúng cái thần của bài ca dao. Bờm ở đây tuy là một con người thực, nhưng trong chuỗi phép thử của phú ông Bờm đóng vai một thực thể khách quan, *chỉ trả lời phép thử bằng cách gạt hay lác* theo kiểu ngôn ngữ nhị phân của máy tính, tùy theo yếu tố bên ngoài cộng hưởng hay

không cộng hưởng với cái lõi bên trong của nó, chứ không qua sự khôn dại chủ quan và ngôn ngữ dài dòng của con người, và chính vì thế mà kết quả thu được từ phép thử là hoàn toàn chân thực.

Hãy xem việc làm, đừng nghe lời nói ! Phú ông không hỏi Bờm cần gì, Bờm không nói mình muốn gì, *'đổi thoai ' cứ diễn ra âm thầm qua những phép thử.* Chỉ qua hành động, chỉ bằng những phép thử thông minh con người mới vượt qua được cánh rừng nguy trang đầy những ngôn từ, đầy những tưởng tượng, suy diễn, đầy những tâm lý phức tạp để tiếp cận những cái thực chất cốt lõi, và ***cái cốt lõi sâu kín bên trong này lại thường rất đơn giản, có khi đơn giản đến ngạc nhiên như hạt lúa củ khoai, đơn giản đến nực cười !*** *Cái cười của bài Thăng Bờm (đừng làm với nụ cười ưng thuận của Bờm) bật ra chính từ sự khám phá bất ngờ đầy kịch tính này.*

Tư duy của bài Thăng Bờm về bản chất là tư duy triết, tư duy lôgich, tư duy toán và *tư duy thực nghiệm.* Trong các khoa học thực nghiệm, chỉ những yếu tố cần đem thử mới được thay đổi còn những yếu tố khác phải giữ hằng định. Ở đây cũng thế, trong chuỗi phép thử của phú ông chỉ những vật đem thử là thay đổi, còn hành động thử là *"gạ đổi"* thì lặp đi lặp lại như một quy trình, một hằng số thí nghiệm. Cái ngôn ngữ và cấu trúc đơn giản tự nhiên của ca dao không ngờ lại là phương tiện thích đáng để tải cái tư duy khoa học khúc triết. Những *Phú ông, thăng Bờm, những quạt mo, nắm xôi, những xâu cá mè, bẻ gỗ lim ...* vừa phải đóng vai cái cụ thể sinh động của những hình tượng văn học, vừa phải đóng

Bài ca dao đơn giản, vui như khúc hát chơi ấy lắng lại trong tâm hồn người Việt nam như một cái khung, cái sườn tư duy sắc bén ; và cứ mỗi khi lịch sử đứng trước những xáo động phức tạp thì *cái sườn ấy lại được người đương thời đắp vào những thịt da mới* để làm sống lên bài ca Thăng Bờm của thời đại mình.

Thời kỳ Chính phủ cách mạng lâm thời (1946) cái mặt nạ ái quốc của Nguyễn Hải Thần đã bị nhân dân ta bóc trần cũng bằng điệu ca Thăng Bờm hóm hỉnh :

Hải Thần có cái ... Việt nam

Thực dân "gạ đổi" hết thứ này sang thứ khác Hải Thần cũng không ưng, tưởng đâu là người chân chính lắm, nhưng "gạ đổi" đến " *cơm đen*" thì "Thần cười" ! (*Thực dân gạ đổi cơm đen Thần cười!*). Quần chúng tài quá, đối với Hải Thần thì Việt nam cũng chỉ là một 'cái ' như ' *cái quạt mo* ' lúc nào cũng mang bên mình ra chiều thân thiết mà sẵn sàng đem ra đổi chác lấy chút ' *cơm đen* ' – (hiểu là thuốc phiện cho con người nghiện ngập cũng được, và chẳng ai cấm người ta liên tưởng tới cái ý cơm thừa canh cặn), tưởng "Thần" thánh gì hóa ra là "Thần" *cơm đen* !

Bờm có lúc được xây dựng như một nhân vật ' *chính diện* ', có lúc lại được xây dựng như một nhân vật ' *phản diện* '. Phú ông cũng vậy. Nhưng điều ấy không quan trọng, cốt sao sử dụng được cái quy trình thử nghiệm và cái lô gích sắc bén của bài Thăng Bờm để *khám phá ra cái bản chất đằng sau một mô hình tượng*, làm nổi bật *điểm nút của một*

Trước những sự kiện biến đổi to lớn ở các nước Đông Âu vừa qua, trong nhân dân ta lại thấy xuất hiện một bản Thăng Bờm mới :

Vịnh Thăng Bờm Đông Âu

Thăng Bờm có cái ...giấy khen
 Phú ông gạ đổi mấy em nàng hầu
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy hầu
 Phú ông gạ đổi một xâu nhẫn vàng
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy vàng
 Phú ông gạ đổi Thiên đàng tự do
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy do
 Phú ông gạ đổi một kho Nhân quyền
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy quyền
 Phú ông gạ đổi Đa nguyên, Bờm cười !

' *Bờm Đông Âu* ' khôn hay đại, là nhân vật '*phản diện*' hay '*chính diện*', chuyện ấy tạm gác sang một bên, chỉ biết những tác giả khuyết danh nào đó nhờ sử dụng giai điệu Thăng Bờm mà diễn đạt rất đúng một tình hình không dễ diễn đạt. Càng ngẫm càng thấy ông cha chúng ta thật thông minh và bài ca dao Thăng Bờm trong kho tàng văn học cổ truyền của chúng ta quả là *một tác phẩm siêu việt* !

Ở một cuộc đổi chác thông thường thì khi đổi xong, hai bên thỏa thuận là vỡ kịch kết thúc. Nhưng cuộc đổi chác giữa Phú ông và Bờm chỉ là cuộc thăm dò để biết '*tu*' của nhau nên cuộc đổi xong rồi mà vỡ kịch chỉ như mới diễn xong màn Một !

Tiếng cười, hay nói đúng hơn là nụ cười của Bờm mộc mạc như một *phản ứng dương tính trước một*

Đà Lạt (21.2.1990)

(tiếp)

Nói về bài Thăng Bờm mà quên đề cập đến *cách xưng ho* độc đáo của nó với hai nhân vật thì hẳn là một sơ xuất lớn : Phú ông và Thăng Bờm! Một ÔNG và một THĂNG hẳn hoi chứ không úp mở gì cả!

Có ý kiến quả quyết rằng tác giả của nó là người thuộc giai tầng trên nên xưng hô miệt thị với người nghèo. Có người lại cho tác giả là người đứng giữa chẳng khinh ai chẳng trọng ai, chỉ gọi tên các vai kịch theo quy ước của xã hội bấy giờ. Lại có người không chịu, cãi rằng : thiếu gì trường hợp chính 'đương sự ' ngang nhiên vỗ vào ngực mình, tự xưng 'thằng này ', 'thằng nó ' trước đối phương để tự riếu mình hoặc để tự khẳng định mình mà mĩa mai xã hội, phủ định người khác ? Nhưng dù thế nào thì bài ca dao cũng phản ánh một tình hình rằng xã hội có sự *phân chia thành hai cực đối lập*, phân biệt bởi sự giàu nghèo, sang hèn, khôn dại ... Bài ca dao kia ***mô tả cuộc mặc cả, cuộc khám phá lẫn nhau giữa hai cực đối lập*** ấy của xã hội.

Đây là 'màn kịch của muôn đời ' hay riêng của xã hội phong kiến? Khán giả cứ đứng giữa mà xem hay nên đứng về phía cái '*ông*' giàu có và khôn ngoan để riếu cái '*thằng*' nghèo hèn thiên cận ? Hay phải đứng về phía cái '*thằng*' bị bóc lột vốn thông minh cao thượng để căm ghét cái '*ông*' giàu có nhưng bản chất bao giờ cũng ngu si và xấu bụng ? Nên bi hay nên hài, vở kịch xã hội này có đoạn kết không,

Trước hết tôi phải tự gỡ cho mình cái mối 'Ông và Thằng' ở đời. Có Ông và Thằng thật không, hay chỉ như lời Bồ Tát nói với Ngộ Không : Bồ Tát hay Yêu tinh cũng chỉ là khái niệm !

Làng tôi ngày trước có cụ Cử Diêm là chân khoa bảng cuối cùng của làng dưới triều Nguyễn (dân làng không ai dám gọi tên tục, chỉ gọi cụ Cử), và ông Hai Lùn làm mổ làng mà dân vẫn gọi là thằng Mổ. Đến hồi Cải cách ruộng đất thì cụ Cử bị nhốt cạnh trường trâu và bị trẻ con cả làng gọi là thằng Cử Diêm, còn thằng Mổ thì thành ông Hai Lùn trong ban lãnh đạo Cải cách. Chuyện ấy qua đi, nay các 'ông' và 'thằng' ấy đã thành người thiên cổ. Bây giờ về làng, nghe ôn lại chuyện cũ tôi thấy ai cũng dùng chữ " cụ Cử " , còn với nhân vật thứ hai thì người ta xưng hô đủ kiểu, gọi ông cũng có, gọi cụ cũng có (vì cụ Hai Lùn cũng đông con cháu, ai nữ gọi xách mé), có người gọi anh, và thằng hoặc có người vẫn quen mồm gọi *thằng*.

Vậy là trong những tình huống khác nhau, Ông có thể thành Thằng, Thằng có thể thành Ông, hoặc cả Ông lẫn Thằng đều có thể thành Cụ. Nhưng dù những từ xưng hô có thể đổi chỗ hoặc không còn phân biệt xưng hô thì sự phân biệt giữa hai đối tượng ấy vẫn cứ là sự phân biệt khách quan, phân biệt rõ rệt không thể chối cãi, chỉ có điều là người xưng hô dành sự kính trọng, dành tình cảm cho ai thôi.

Sự khác biệt thì khách quan, cách xưng hô thì chủ quan, vậy trước hết hãy vượt lên trên cái vỏ xưng hô để xem xét bản chất sự khác biệt giữa hai đối tượng

Có những trường hợp sự khinh trọng trong xưng hô chỉ thuần là phân biệt do nhân cách, nhưng trường hợp của Phú và Bờm ở đây bắt rễ từ những nguyên nhân rất ngầm. Phú và Bờm khác nhau trước hết ở sự '**Sở hữu**'. '**Hữu**' là '**Có**'. Trước hết Bờm '**co**' cái gì ? - Mỗi cái *quạt mo* ! Ngay ở câu đầu bài ca dao đã chót một chữ '**Co**' quái ác như thế ! '**Co**' thế thì cũng như **không** ! Còn Phú thì chẳng cần nói là '**Co**' gì , nhưng thái độ chủ động, xông xáo, đem hết thứ này thứ kia ra '*gạ đổi*' đã xác nhận Phú '**Co**' đủ mọi thứ trên đời.

Bờm bị động từ đầu đến cuối. Mạnh vì gạo bạo vì tiền. Gạo tiền không có lấy đâu mà mạnh dạn ? Trận tuyến một bên bày ra bạt ngàn thủy lục không quân : này *ba bò chín trâu*, này *gỗ lim* trên rừng, *cá mè* dưới nước, *chim* muông trên trời ...Trận đấu không cân sức, một trăm cái '**co**' châu đầu vào, thay phiên nhau chọi với một cái '**không**' , tính cách bị tráng bày ra đã ngợp. Bờm chống cự được hết, nhưng đến lúc hạt gạo của Phú xuất quân thì Bờm đành kéo cờ trắng chui ra khỏi lô cốt chịu làm tù binh. Mà kẻ có của cuối cùng vẫn cứ nắm đằng chuôi : *Biết cái Bờm khao khát nhất là hạt ngũ cốc để cho vào bao tử là Phú nắm được cái chìa khóa để khóa chặt đời Bờm vào chân mình*, chứ Phú dễ gì trao ngay cho Bờm cái nhu cầu thiết thân ấy ? Bờm không lấy những thứ cao xa mà chọn hạt gạo cho no bụng, thế là **khôn**. Nhưng về chiến lược mà để lộ cái điểm cơ mật chí tử ấy cho người ta nắm thì chết rồi ! Nhưng biết làm sao ? *Khi không có gì sở*

Mọi thứ cao xa Bờm chống cự được hết, cuối cùng chịu thua mỗi hạt gạo ! Mà gạo chính là cái sản phẩm vừa từ tay Bờm tạo ra chứ xa lạ gì đâu? *Bi kịch oái oăm nhất chỗ này, đáng ứa nước mắt ra chính là chỗ này. **Cái của mình làm ra cố sao phải đem trao cho người khác để rồi phải ước ao xin lại ?***

Đơn giản quá, vì **ruộng** của người ta và **quyền lực** ở trong tay người ta, cả hai thứ ấy cộng lại mới dứt được hạt gạo ra khỏi tay người đã làm ra nó. Giữa hai thứ ấy lại có quan hệ *tương sinh* : ***cái sở hữu sinh ra cái quyền, cái quyền lại sinh cái sở hữu, cứ thế chúng củng cố lẫn nhau để đổ bê-tông lên số phận của Bờm, cựa làm sao được ?***

Chính từ chỗ 'ba bò chín trâu' , từ 'bè gỗ lim' ...đã bật ra chữ Ông, từ chỗ 'cái quạt mo' đã bật ra chữ 'Thằng' chứ gì nữa ?

Thằng là hèn, Ông là sang. *Phú thì quý, bản thì tiện* ! Quý vừa nghĩa là sang trọng, có nhân cách, vừa nghĩa là có địa vị, có chức quyền, 'quyền quy' mà lại ! Thói đời nó thế, anh bảo có chức quyền chắc gì đã có nhân cách phải không ? Vậy xin thưa, khi các nhà đạo đức nói " *Tiện kim ngọc, quý ngũ cốc* " (Vàng ngọc là hèn kém, hạt gạo mới là sang trọng !) thì ở ngoài đời vàng ngọc vẫn cứ chễm trệ ngự trên ngôi chúa tể mà dất mũi cái đoàn người làm ra ngũ cốc ! Hay dẫu ta có vì động cái Tâm mà quyết phong

Miên man theo dòng cảm xúc, đến đây tôi bỗng giật mình, nhận thấy khi luận về tính Trí tuệ của bài Thăng Bờm tôi đã đứng ở phía Phú ông, thán phục chuỗi phép thử của Phú ông. Giờ nghĩ về cái thể bị động bị đát -"cười" cũng dở không cười cũng dở của Bờm thì tôi lại đứng hẳn về phía Bờm rồi. *Tôi bị mắc kẹt giữa cái Tâm và cái Trí của chính mình.*

Nhưng hơn một triệu năm đứng thẳng, con người giờ đã nhận ra cái chân lý sờ sờ trước mắt là : *cái đầu con người có vị trí cao hơn con tim !*

Ước gì cuộc đời chỉ có toàn Phú ông mà không còn Bờm, hoặc chỉ toàn Bờm mà không còn Phú ông thì có phải đỡ rắc rối không nhỉ ? Không, chính cuộc đời đã mách bảo ta rằng : Trong một cộng đồng toàn Phú ông thì sẽ có Phú ông thất thế mà thành Bờm mới, trong cộng đồng toàn Bờm thì sẽ có Bờm khôn ngoan hơn và thành Phú ông mới. Nó y như cái thanh nam châm phải có cực Nam và cực Bắc. Ghét cái cực Bắc mà chặt nó đi thì tại chỗ chặt sẽ sinh cực Bắc mới. Dễ hiểu quá mà ! Nam và Bắc đối nghịch nhau mà cứ hút chặt lấy nhau để thành một thanh nam châm. Cái cực Bắc của thanh nam châm này có thể đẩy bật cái cực Bắc của thanh nam châm khác, nhưng nó lại chẳng thể đẩy đi đâu cái cực Nam 'đáng ghét ' đã cùng sinh đôi với nó một ngày

Ở xã hội loài người thì hai cực ấy là Thống trị và Bị trị, hoặc Lãnh đạo và Bị lãnh đạo, hoặc Cai quản và Bị cai quản. *Một cực giàu cái Trí và nghèo cái Tâm, cực kia giàu cái Tâm thì lại nghèo cái Trí. Trời cho mỗi anh giữ một bữa bổi cũng là một kiểu 'nhị quyền phân lập' gì đó để mà kiềm chế nhau.* Chứ cả Tâm cả Trí ở hết về một phía thì phía bên kia có mà bị đẩy 'văng xi lô' đi từ thời thượng cổ rồi chứ chả đợi đến thời chúng ta phải làm 'cách mạng' !

Vậy mà cá biệt có khi cả hai ưu điểm hoặc cả hai nhược điểm ấy hợp lại làm một. Ấy là *trường hợp những người vừa có cái Trí thiên cận của Bị trị lại mang thêm cái Tâm vị kỷ của Thống trị*, họ gây ra những sức mạnh tai hại vô cùng. Trái lại, hẳn hữu có những người may mắn *hội được cả cái Tâm chí thiện và cái Trí tuyệt cao* thì họ thành những anh hùng làm thay đổi cả hệ thống, và tất cả chuyển sang một *trạng thái thăng hoa*. Trạng thái thăng hoa chẳng thể kéo dài, bởi *ngồi lâu ở cực*

Thống trị thì cái Tâm lại tối đi (do hiệu ứng tha hóa của quyền lực mà Mác đã đề cập đến) , và xã hội lại khủng hoảng, lại phải chờ một vận hội mới. Cứ thế mà luân hồi, một thứ 'luân hồi mờ' kiểu 'xoắn ốc' !

Số kiếp của những Ông những Thằng như Bờm như Phú, nếu có là những vòng luân hồi thì cũng là những tiểu luân hồi, nổi chìm trong cái đại luân hồi chung của xã hội, Dân tộc cũng như cá nhân, chẳng ai chọn được thời điểm và nơi chốn để mình sinh ra ở đời, sự may rủi ấy đành phó cho cái 'mệnh' .

Anh Bòm thời nay đã được Mác bảo cho biết rằng đời anh gian nan vì cha mẹ anh chẳng để lại cho anh cái gì sở hữu trong tay cả. Bình đẳng, dân quyền, nhân quyền gì gì cũng ở cái gốc '**hữu**' hay '**vo**' ấy mà ra, và rồi anh đã được biết thế nào là niềm sung sướng khi "*canh giả hữu điền*" tức là "*người cày có ruộng*". Phải '**có**' **ruộng** chứ chỉ '**có**' **chiếc quạt mo** thôi thì dẫu có may mắn được phú cho trí tuệ thông minh hơn người để đi làm '*quân sự*' chắc cũng chẳng ai muốn, nữa là ...

Nhưng giành được cái '**co**' đã khó thì giữ được cái '**co**' ấy còn khó hơn. Muốn phát huy được cái '**có**' lại phải có cái **Trí**, chứ không thì lại như anh chàng ngốc nọ, đã '**co**' ruộng, '**co**' tiền hẳn hoi mà rồi bị mấy lão '*quân sự quạt mo*' nó '*gạ đổi*' để nhận lấy đàn vịt trời, thì có kiện lên tận Thiên đình Trời cũng chẳng đền cho được. Vì Trời cũng có trong tay đàn vịt thật nào đâu, toàn chuyện '*lông vịt*' cả.

Ông Trời cũng thuộc loại Ông có tiếng không có miếng, đến cái *quạt mo* cũng chẳng có, muốn xua đám mây đen nặng nhứt trước mặt cũng phải chờ chị Gió thì Ông Trời còn thua cả '**Thằng**' Bòm chứ có hơn gì ?

Bờm chỉ có một con đường, tiến tới phía trước để làm chủ đời mình, với cái **Tâm** trong sáng, cái **Trí** thông minh, giành lấy sức mạnh tổng hợp của cái '**Hữu** ', cái **Quyền**, để trở thành **Ông** cho ra **Ông**, **Ông** cho đàng hoàng với đời !

Bằng không thì thà lui về làm **Thằng** Bờm trong tranh,

thanh thân phẩy chiếc quạt mo, mỉm cười trước nỗi đại khôn, nỗi **Ông** nỗi **Thằng** của thế sự còn hơn. Chứ đại gì mà khôn vật theo lối “*dở Ông dở Thằng*” để tiếng cười cho thiên hạ !

Có thể người đời lại bảo thế là Bờm đại ! Nhưng ngẫm mà xem, con người '*tính bản thiện* ' như **Bờm thì muôn đời bao giờ chẳng đại ? ! ...**

(Tháng ba 1992)

Chuẩn bị Tết Nhâm Ngọ

Năm MÃ nói chuyện KHUYẾN

(Tản mạn về một chữ CHÓ)

Với người Á Đông thì Khuyến và Mã là đôi tri kỷ, là cặp bài trùng nên năm Ngựa mà nhớ đến chuyện Chó tưởng cũng không có gì lạ.

Chả là trước đây đúng một năm, nhân dân ta đang chuẩn bị mua tranh gà lợn để đón Tết thì nhà “Báo”

” Con không chê nhà khó, CHÓ không chê chủ nghèo”

(Ý NNP nói rằng con CHÓ còn biết trung thành với người chủ nghèo, thế mà Hà Sĩ Phu lại thừa lúc đất nước mình còn nghèo để quay lưng lại với cái sự nghèo của đất nước, để đi ôm chân nước ngoài giàu có , mà phản bội lại đất nước! Thế thì *không bằng ... con Chó* chứ gì ; cứ nói toẹt ra thế để nhà “Báo” khỏi sợ rằng độc giả không hiểu hết cái thâm ý độc địa của mình)

Chó và Ngựa là hai loài vật nổi tiếng về cái đức trung thành, nên đem “*Cho*” ra để viết về một vụ án bị mang tên là “*phản bội*” (phản bội Tổ quốc) kể cũng đúng bài bản đấy , tuy bài bản kiểu này xét về mặt văn hóa đã thấy có phần hạ đẳng . Nhưng thôi, nếu cái “*lòng yêu nước*” của NNP đang bốc lên thật thì vô văn hóa thế cũng tạm cho qua.

Khi tôi đọc bài báo này có cả vợ tôi và vợ chồng nhà thơ Bùi Minh Quốc cùng nghe, tuy lời lẽ bài báo thật đáng giận nhưng không hiểu sao tất cả chúng tôi chỉ cười, giận thì ít mà thương thì nhiều , thương cho người phải viết ra những lời “đấu tranh giai cấp” bất nhã ấy mà cứ tưởng là hay, không hiểu rằng “nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy” , một chữ “*Khuyển*” ấy đã phát ra rồi thì bốn “*Mã lực*” đuổi theo cũng không rút lại được nữa.

Trong một bài nghị luận đăng báo rất trang trọng, nhân danh Tổ quốc, mà phải viện đến chữ CHÓ như thế thì chắc NNP đã phải cân nhắc rất kỹ và lấy làm tâm đắc (họ hàng nhà CHÓ xưa nay chắc

lại , việc mạn đàm, suy ngẫm rộng ra quanh chuyện “khuyến mã” này có thể cũng đem lại những điều bổ ích chung, giữa một thời kỳ mà vấn đề NHÂN CÁCH đã phải đặt ra như một dấu hỏi khổng lồ, một quốc nạn, thách thức trước mặt mỗi con người, không thể trốn tránh : một cuộc Tổng khủng hoảng Nhân cách thực sự !. Đọc xong bài báo của NNP, trước mắt tôi cái dấu hỏi ấy lại hiện ra, sừng sững, trùm lên trên tất cả những dòng vu khống và xúc phạm ! Và ở chỗ này, câu thơ “ Quay mặt vào đâu cũng phải ghim cơn mưa, cả một thời đều cáng đã lên ngôi” của Bùi Minh Quốc đã khiến cho cái cảm giác cá nhân bị xúc phạm của tôi vơi đi rất nhiều, nhường chỗ cho nỗi lo chung.

*

Trước hết, phải nói ngay rằng Chó và Ngựa là những loài vật có ích và rất đáng yêu (sách có chữ “*khuyến mã chi tình*” để chỉ tình cảm này) nên trước khi mạn đàm về cái ý “CHÓ” trong bài của nhà báo nọ tôi phải xin lỗi loài Chó, loài Ngựa, rằng theo ngôn ngữ loài Người chúng tôi thì chữ *Cho* hay *Khuyến mã* ở đây chỉ có nghĩa bóng là “*Chó má*” thôi, nên xin các vị xôm, vện, bécgiê, chó nghiệp vụ..., các chú Ô truy, Đích lư, Xích thổ ... chớ có trạnh lòng!

Cha ông chúng ta tinh tế lắm; cái chất đáng yêu nhất của con Chó là *trung thành với chu* , nhưng các cụ không bao giờ ví “ *trung thành như cho*” cả. Bởi sự trung thành ở người là một phẩm chất cao quý bao hàm cả lương tâm, trí tuệ và bản lĩnh , khác xa với sự “trung thành” của loài vật, vốn chỉ là quan hệ

Chỉ những tính chất phi nhân thì các cụ mới ví với Chó : “ *đểu như chó*”, “ *lật mặt như chó*”, “ *ngu như chó*” ... Đến câu ví “ *dại như chó*” thì thật lạ ! Biết vậy đuôi mừng chủ , bảo vệ chủ để được ăn thì khôn quá đi chứ, thế mà các cụ lại liệt khuyến ta vào loại “ *dại*”!. Cũng có khi các cụ khuyên nhủ: “ Chó KHỒN chó cắn CÀN”, nhưng các cụ thừa biết đã là chó thì thường thức thế nào được lẽ *càn khôn* !

*

Trở lại với chữ CHÓ của NNP. Một anh bạn tôi, đọc bài của NNP xong, đem tờ An ninh Thế giới đến , tay cứ chỉ chỉ mãi vào chữ CHÓ ấy trong bài báo và tìm tìm nói rằng “ Tay nhà báo này đưa chữ CHÓ này vào là...*dại*!”. Tôi hỏi “ Sao mà *dại*?” thì anh bạn giải thích , *dại* ý rằng :

“Đấy là chữ mà đáng ra nhà “Báo” NNP phải kiêng như kiêng tên húy vậy. Vì đọc đến chữ ấy tự nhiên buộc người đọc phải đặt ngay những câu hỏi :

- Nói đến Chó và Chủ, thì ở đây ai là đầy tớ, ai là chủ, ai phải làm theo lệnh? Còn ai là người một mình tự động, đơn thương độc mã, dám nói cái lẽ phải mà chưa mấy người đã dám nói ra? Ai? Người đọc sẽ tự trả lời.

- Về chuyện giàu nghèo thì NNP đã viết theo quán tính mấy chục năm về trước, chứ bây giờ ai là người giàu, ai

là kẻ nghèo? Nước ta nghèo gần vào bậc nhất thế giới thì đúng rồi, thế giới đã thống kê rồi, nhưng “Tư sản đồ” là ai, họ có nghèo không? Hà Sĩ Phu gắn với

Giữa tiếng nói Hà Sĩ Phu và tiếng nói Nguyễn Như Phong thì tiếng nói nào đứng về phía dân tộc để đau lòng về tình trạng dân ta còn nghèo hèn (chắc anh bạn tôi thừa biết đối với kẻ thù xâm phạm bờ cõi thì dân ta chưa bao giờ chịu hèn ! HSP) , tiếng nói nào ru ngủ nhân dân trong tự hào, để cho đội ngũ những cường hào mới, những con “ chuột bụi” cứ ngày càng đông đảo mãi lên, đánh mãi mà vẫn chưa có xu hướng giảm ?

Giữa một người gắn với quyền lực , nói thì chắc chắn được khen, và một người chẳng có quyền lực gì , nói thì chắc chắn chỉ chuốc lấy nguy hiểm, thì ai là kẻ “cơ hội” đây? Thiên hạ có mắt, người đọc sẽ tự trả lời, NNP hay HSP cũng chẳng trả lời thay được“ ...

Đúng, những câu hỏi ấy , mỗi người đọc hiểu biết đương nhiên phải đặt ra, và họ sẽ tự trả lời . Khi có độc quyền báo chí người ta có thể “đặt hàng” để có hàng trăm câu trả lời theo một chiều, một ý như nhau, nhưng nếu thế mà thành chân lý thì những kẻ có quyền nhất như Hitler - Goebbels đã chẳng có ngày diệt vong. Nhân dân và” lịch sử” được trời cho một thứ mà không một chính quyền nào chiếm được , đó là dư luận, là ngôn ngữ thành văn và bất thành văn của nhân dân , trong đó tiêu biểu nhất là tầng lớp trí thức của họ. Các sĩ phu trước đây đã gọi ngôn ngữ ấy của nhân dân là “ Nhân Ngôn”, và bảo cho những kẻ tham quan những lại và cánh bồi bút tùy tòng , tức những kẻ ăn phải miếng bả công danh phú quý rằng :

“Coi chừng nhá phải miếng...**Nhân Ngôn**” !
Nhân ngôn là Nhân dân nói. Nhân ngôn cũng là chất độc để làm bả chuột, bả chó thật! (nhân ngôn tức thạch tín, chữ tín là chữ Nhân đứng bên chữ Ngôn). Cứ trộn thịt cá thơm lừng vào (và đưa vào tận mõm) là chẳng anh chó anh chuột nào thoát khỏi được miếng **Nhân ngôn** !

*

Sau khi đọc bài báo của NNP, một độc giả đã viết một bài rất ngắn ví NNP như kẻ muốn đái vào một hình tượng vượt quá tầm của mình nên càng phun ra bao nhiêu thì mặt mình lại lãnh đủ bấy nhiêu . Có lẽ cái đại là ở chỗ này chăng?

Đọc bài báo của NNP tương Trần Độ viết đại ý rằng : Định vẽ “mặt thật” của người ta cho thật ghê tởm , nhưng “mặt thật” ấy chẳng ai thấy đâu, lại thành chân dung tự họa , để lộ cái mặt thật mà mình đã mất bao công phu che đậy bấy nay.

Định vẽ xấu mặt người ta cho thành khuyến mãi , mà khi người xem đối chiếu, đối chiếu tỉ mỉ đến từng chi tiết, lại nhận ra đấy là họa sĩ tự vẽ mình ! (Thế thì ... đại thật, mà cũng khôi hài thật, có thể họa sĩ này chẳng mấy khi soi gương nên quên cả mặt mình, tưởng đấy là mặt kẻ địch nên cứ ra sức bôi lem mĩ vào !).

Có mấy bài viết khác cũng gợi ý rằng báo An ninh Thế giới và các cấp trên phải phạt NNP vì anh này đã làm xấu chung cả những cơ quan ấy. Từ nay muốn tìm một ví dụ điển hình về báo chí truy chụp thô bạo kiểu “Công an trị” hay kiểu đấu tố CCRĐ đã một thời tác oai tác quái thì người ta phải lục tìm ngay mấy bài báo đó của NNP, còn ví dụ nào điển hình hơn nữa ?. Bài của NNP đã gây công phẫn cho

Tôi có được xem một chỉ thị nội bộ, trong đó Lãnh đạo yêu cầu khi phê phán những quan điểm sai trái (so với quan điểm chính thống) thì báo chí phải tránh nêu tên cụ thể, vậy mà chẳng hiểu do “súng cướp cò” hay do thế nào mà NNP lại bắn ra một loạt tên rất cụ thể. Thế là nhiều người trước đây chưa biết HSP, chưa biết Tiến sĩ Thanh Giang nay lại phải tìm các tác phẩm của HSP, của Thanh Giang ..vân vân...mà đọc.

Một họa sĩ từ t/p HCM vì đọc bài của NNP nên mới biết HSP, nhân dịp đem tranh lên mở triển lãm ở Đà Lạt anh đã đến tận nhà thăm tôi và tặng tôi một bức tranh (tôi không đi xem triển lãm được vì đang bị quản chế, muốn đi xem thì phải làm đơn, mà đơn thì tôi ngán lắm rồi). Tôi cảm ơn NNP đã làm tôi có thêm nhiều bè bạn! Nếu không có NNP thì các ông tổng thống Tiệp khắc, tổng thống New Zealand, và nhiều tổ chức, bạn bè quốc tế có lẽ cũng chưa biết chúng tôi rõ ràng đến thế đâu. Bài báo của NNP thành ra “lỗ vốn”. Có lẽ cái đại là ở chỗ này chẳng?

Giá tôi là một Phó tổng Biên tập, là người cầm bút mà viết một bài quy kết đầy tính mật vụ, vu khống, tâm lý chiến một cách thất nhân tâm như thế thì chắc tôi chẳng còn dám *mặt thật* đi đâu nữa, thế là không ai quản chế mà bỗng dưng như bị quản chế. Bị cái *thế thái nhân tình*, cái dư luận của những

*

Nhìn vào bức tranh vừa được tặng, thấy ở góc có tấm ê-ti-két đề tên tác giả, tên bức tranh, kích thước, chất liệu, và giá tiền : 200 USD, tôi biết bức tranh này được mang trực tiếp từ phòng triển lãm về. Xem những bài giới thiệu của báo chí về họa sĩ Lê Kiệt này, tôi mới yên tâm rằng đây là họa sĩ đã nhiều báo chí biết tới, nếu không thì cái chữ 200 USD biết đâu lại chẳng thành cái cớ cho những kẻ hành nghề vu khống, rằng đây là tiền viện trợ của địch ?.

Nhiều bài báo nói họa sĩ Lê Kiệt là họa sĩ trừu tượng, chuyên vẽ mặt người, nhưng chẳng là mặt thật của một ai cả, đó là mặt thật của những nỗi niềm, những suy tư, những tưởng tượng, những cảnh đời, những hạng người, những đức kết.

Tôi là người làng tranh Đông Hồ, lớn lên từ những phiên chợ tết đầy tranh gà lợn quê tôi. Khi thấy người họa sĩ chuyên vẽ *mặt người* này nói đã đọc bài của NNP viết về tôi, tôi thoáng có ý nghĩ định hỏi sao anh chỉ vẽ mặt người mà không vẽ chân dung các con vật cho thêm rộng đường biểu hiện, như gà lợn, trâu ngựa, chó dê gì chẳng hạn. Nhưng tôi kịp nhận ra ngay là mình đã ngớ ngẩn, vì cứ khảo sát hết các loại mặt người thì còn mặt con gì mà chẳng hiện ra trong đó.

Để kết thúc câu chuyện vẽ chân dung, vẽ mặt người, chân dung lợn gà, khuyến mãi, tôi xin mượn hai tác phẩm cũng vẽ chân dung nhưng vẽ bằng thơ.

Thứ nhất là tác phẩm của nhà thơ Việt Phương tặng ông Lê Hồng Hà khi bị khai trừ:

Đã biết những vinh quang đầy ô trọc

Lại biết thêm nỗi nhục đáng tự hào.

Đã biết những trung thành đầy phản phúc

Biết thêm điều mang tội, rất thanh cao.

Bốn câu thơ đã tạc nên những *chân dung* đầy nghịch lý của sự *Trung thành và Phản bội*, của *Niềm vinh và Nỗi nhục* mà ông đã chứng kiến trong suốt cuộc đời theo *cách mạng* của mình.

Thứ hai là tác phẩm của nhà thơ trẻ quá cố Tường Vân ở Hải Phòng, vẽ đúng chân dung anh Khuyển:

Bảo ra đường

Ra đường

Bảo nằm gằm giường

Nằm gằm giường

Bảo sửa

Sửa

Bảo im

Im

Và cứ thế triền miên

Một đời con chó!

Ai chẳng bảo Tường Vân vẽ anh Khuyển theo trường phái hiện thực tả chân, thực trăm phần trăm như cuộc đời của Khuyển, nhưng tôi nghĩ Tường Vân đã vẽ tranh trừu tượng đấy. Giống như Lê Kiệt, Tường Vân đã vẽ mặt người.

Ngày xuân, gọi là có mấy chữ góp vui cùng bè bạn.

Tháng giêng năm

2002

(Viết từ nơi quản chế:
4E Bùi thị Xuân, P2, Đà

lạt)

Truyện ngắn

Sấm Trạng Sần

Ông Sần chết đi, để lại chúc thư trong một phong bì dán kín, bóc ra thấy vốn vẹn có một câu :

“NÓI NHƯ THẮNG HAI ,
ĐỂ LÀM NHƯ THẮNG TƯ !”

Cả nhà ông xúm vào, cố đoán cho ra ý nghĩa lời di huấn.

“NÓI” như thắng Hai, con cả ông, thì có hay ho gì đâu ngoài cái nói cà lăm, nghe vừa tức cười vừa sốt cả ruột.

Hắn lực lưỡng như voi mà lấy vợ bấy nhiêu năm chẳng có được mụn con nào. Cả ba thằng con ông tuy đều là cán bộ nhưng chẳng đứa nào có tài cán gì. Bao nhiêu tinh khôn ông chiếm hết cả rồi. Mà cần gì tài với chẳng cán, nứt mắt ra chúng đã ngập trong cái gia sản quá đầy đủ, ăn đến đời con chúng không hết. Nhà cửa thì hai tòa biệt thự đấy, chúng cứ lấy vợ sinh con ra mà ở, chỉ sợ thằng Ba, thằng Tư rồi cũng lại tuyệt tự như anh Hai nó thôi. Tất cả gia tài ấy đã có cái lý lịch con ông Phó Bí thư Tỉnh ủy bảo đảm cho rồi.

Tóm lại lời di huấn chẳng có ý nghĩa gì đặc biệt. Nếu là lời của một người khác chắc người ta đã quẳng nó vào sọt rác cho đỡ mệt đầu. Nhưng nó lại là lời của ông Trịnh Sần, tám gương điển hình về một cách sống trọn vẹn. Sức mạnh chính trị ông có thừa, sức mạnh vật chất có thừa, đạo đức có thừa mà mưu mẹo cũng có thừa. Có người thèm khát, có người kính phục noi gương, có người tị, có người khinh, có người căm thù. Nhưng tất cả, tất cả giống nhau một điểm là ai cũng sợ ông.

Thứ nhất sợ kẻ anh hùng

Thứ nhì

Một mình ông Sần chiếm cả cái *thứ nhất* lẫn cái *thứ nhì*, nên dẫu người ta có sợ ông mà tìm cách tránh ông như “*tránh voi*” cũng không sao tránh nổi, vì ông vừa là voi lại vừa là kiến. Ông tha cho ai thì được, ông định khai thác, định hành ai thì kẻ ấy phải chết. Bao nhiêu vụ kiện ông rồi mà chỉ như nước đổ lá khoai. Ở một người như thế thì cái lời ngán ngủi mà ông truyền lại cho hậu duệ của ông kia hẳn không phải chuyện đùa. Biết vậy, mà tất cả vẫn đành chịu, có người bảo đó là lời “*Sấm*” của ông “*Trạng Sần*”.

*

Câu *Sấm* ấy hẳn tôi cũng đành để nó lắng chìm trong bóng tối bí hiểm nếu trên đời không có mặt một thằng khùng.

Thằng khùng tên gì không rõ, nó thường nằm ngang giữa đường, phơi cái bụng trắng bệch, tưởng như chẳng có họ hàng gì với cái mặt đen bóng như tây đen. Đôi chân khăng khiu vắt hình chữ ngũ, tay trái gập lên sau gáy làm gối, bàn tay phải in một hình nan quạt đen xì trên cái bụng trắng như bụng cóc

Chiếc xe máy cà khở của tôi phải đột ngột phanh hết cỡ cho khỏi cán lên cái vật cản bất ngờ đang ê-a ấy, thế là chết máy. Tôi dắt xe vào bên đường, hí hục chữa, cách chỗ thẳng khùng độ một mét là cùng.

Tiếng ê a của nó bắt đầu khiến tôi chú ý, cố nghe rồi

chấp nói lại sơ sơ thì nhận ra đó là một bài vè , có vần hần hoi :

Sần...i...sùi,

Sần sùi...i...cóc đẽ (mà) ba con,

Một con (thời) lấp bắp í a chịu đòn (mà) vô

sinh.

Một con (thời) đi giữ í a an ninh,

Một con (mà) Tư Sản í í , thương binh i i già

ơ vờ

Cóc vàng (thời) cóc dựng í ơ cơ ơ đồ

Trời mà có mắt í a, trời cho (tôi) vô ô cùm

ì...ờ...

Ý câu hát thế này thì như dán vào gia cảnh ông

Sần rồi,

Nhưng dẫu có ai nghe được thì chắc cũng bỏ ngoài tai vì đối với người dân vùng này chuyện ấy có gì mà lạ.

Nhưng với tôi, những câu ê a của thằng khùng đã là chiếc chìa khóa để mở cái cánh cửa bí ẩn của câu “*Sấm Trạng Sần*” . Này nhé : Thằng Tư nhà ông Sần tên là Trịnh ngọc Sần, “*như thằng Tư*” tức là “*như Tư Sần*”.

Thằng Hai vô sinh, sinh cũng là sản chứ gì nữa, Vậy “như thằng Hai” tức là “như Vô sản”. Câu Sám ấy tôi diễn dịch ra rồi chấp lại, hóa thành :

“Nói như Vô sản để làm như Tư sản !”

Té ra là thế. Tôi lầm nhầm một mình, té ra là thế. Trong cái khẩu hiệu đã “chỉ đạo mọi thắng lợi” của đời ông Sần thì chữ “ĐỂ” ở giữa câu này quan trọng lắm. Nếu chỉ là “*nói như vô sản, làm như Tư sản*” thì ối người đã nói rồi, đó là hai ưu điểm của hai giới, thế thôi. Nhưng biết chất lọc lấy cái ưu của Vô sản làm phương tiện, làm bình phong “để” đạt đến đích là cái ưu của Tư sản thì bõm thật !

“*Tài thật, tài đến thế là cùng!*” Ông Sần gửi lại dương

gian câu “Sám” này để trao bửu bối cho con chằng ? Hay ông bày ra cái trò đánh đố này chỉ cốt để chua chất chữ đời và chữ mình cũng chưa biết chừng. Một đời người quá mưu mẹo và đầy đủ như ông, trước khi chết, thiên lương bừng tỉnh, có khi chỉ còn thèm khát một lời nói thật.

12- 1990

Bàn về cái ... Ngã !

(Tuổi Trẻ Cười số 78, tháng 7/ 1990)

Đây chẳng phải là cái “*Nga*” trừu tượng, rắc rối mà các triết gia vẫn bàn luận. Cái “*Ngã*” này rất cụ thể, chỉ “oạch” một cái là xong. Tuy vậy cái động tác “vò éch” đơn giản của chúng ta cũng mang tính triết lý đáo đả đấy ! Cái “ngã” này cũng có hai mặt đối lập: ngã sắp và ngã ngửa, mà tiếng Nam bộ gọi là té sắp té ngửa.

Con người ta ai cũng có một phần cơ thể bám trụ trên mặt đất là hai bàn chân, và một phần tối linh

Này nhé, khi còn là trẻ con, cái đầu của ta hăng hái quá, cứ muốn tiến nhanh tiến mạnh như mũi tên lao về phía trước nhưng đôi chân chập chững của ta lại không thực hiện nổi ý định của cái đầu ! Đầu đi, chân mắc lại, kết quả là ta ngã chúi về phía trước. Kiểu ngã chúi về phía tương lai như thế này không đến nỗi nguy hiểm lắm vì đã có "các bà mẹ" đỡ cho. Nhưng khi già rồi, nhiều lúc đôi chân ta phải theo quy luật cuộc đời mà đi về phía trước, song cái đầu quá tự do của ta còn đăm đuối mãi cái gì đó ở phía sau. Chân đi, đầu mắc lại, ấy thế là té ngửa ra, chân chĩa về tương lai, đầu hướng về quá khứ, ngửa mặt nhìn trời...Kiểu ngã này rất dễ gây tử vong.

Cuộc đời nhiều khi ngắn ngủi quá, chưa qua tuổi *ngã* sắp đã đến lúc sắp *ngã* ngửa rồi !

Mê mẩn một đời, rút lại một câu : "*Linh tại Ngã, bất linh tại Nga*" !

Ghét tham nhũng

(*Đăng báo Doanh nghiệp tháng 11-1993*)

Vợ chồng bác Hai Sản hiếm hoi, ngoài bốn mươi tuổi mới sinh đôi được hai bé gái rất kháu.

Thấy người ta bảo phải đặt tên xấu xí mới dễ nuôi, bác liền đặt một đứa là THAM, một đứa là NHỮNG, vì nghĩ rằng hai thứ ấy còn xấu hơn cả CU, cả HỈM nữa kia.

Được nuôi dưỡng chu đáo, THAM và NHỮNG quần quít nhau, lớn như thổi. Nhưng rồi một ngày nọ, chẳng biết do đứa xấu bụng nào xúi bẩy, hai đứa bé đánh nhau. Hai đứa ngang sức nên cái THAM

- Cái THAM, cái NHỮNG ! Đã là chị em sinh đôi thì phải thương yêu đùm bọc nhau chứ !

Vừa lúc ấy có một ông Trưởng ban chống Tham những đi qua, nghe câu ấy tưởng dân nói "xóc hông" mình, mới hỏi :

- Sao bác lại nói vậy? Thế bác không ghét cái "tham", cái "những" ư ?

Bác Hai thì tưởng ông ta nói về cái THAM cái NHỮNG nhà bác nên mới nổi nóng :

- Ông nói dở hơi lắm ! Tôi đẻ ra chúng mà lại ghét chúng thì rồi ai nuôi tôi ?

Ông cán bộ nghe xong, mặt đỏ bừng , bỏ đi chẳng nói thêm một câu nào. Thế mới lạ chứ !

Ơn thầy bói

(Đăng báo Doanh nghiệp tháng 1-1994)

Một ông Thầy bói đã nhiều lần bị các thân chủ dọa đánh , vì ông đoán sai bét cả. Ông đoán ai sắp thịnh vượng thì ít lâu sau họ bị "bể mái", vỡ nợ. Ông đoán ai sắp chết thì rồi họ khỏe như vâm. Ông làm thân với ai là dấu hiệu kẻ ấy sẽ bị cô lập. Ông tránh né ai thì người ấy rồi sẽ làm nên. Ông đặt lời hy vọng vào ai thì người ấy cầm chắc cái khốn khổ suốt đời.

Duy có một lần ông được hậu tạ, mà người đem quà biểu lại chưa hề trực tiếp nhờ ông đoán lần nào. Người này nghe nói làm ăn khấm khá lắm, vừa có

Ông Thầy bói ngờ ngợ, không dám nhận, nhưng người kia vẫn kính cẩn dâng quà và nói :

- Thiên hạ chê thầy vì họ dốt cả. Thầy là bậc tiên tri, chẳng có gì là không biết. Co điều là thầy khinh đời nên điều gì cũng nói ngược đó thôi. Tôi được như thế này là nhờ cái gì cũng làm ngược với lời khuyên, lời đoán của thầy. Nếu có đem một nửa cơ nghiệp để tạ ơn ấy

cũng chưa phải là quá đáng, sá chi một chút lễ mọn !

Sau lần gặp người tri kỷ có một không hai ấy, ông Thầy bói đập tráp, nhất định không chịu đoán cho ai nữa.

Đem đầu tôi ra mà chặt

Tôi có một anh bạn. Bạn tôi có một khu vườn rất rộng, cỏ mọc nhiều và nhanh như giặc, không sao trị nổi.

Băng đi một hồi. Một hôm bạn tôi hơn hờ đến báo tin rằng khu vườn ấy đã đem lại cho anh khoản thu nhập lớn, bởi anh bực mình, không diệt cỏ nữa mà biến nó thành đồng cỏ nuôi bò, thành thử cỏ càng mọc mạnh càng là ưu điểm.

Tôi nhắc chai rượu thuốc lên, định làm một ly chia vui với bạn. Nhưng anh chặn tôi lại :

- Khoan, đây chưa phải là niềm vui chính ! Cái chính là từ đó tôi tìm ra một giải pháp cho bài toán chống tham nhũng hiện nay.!

Cả nhà tôi trở mắt, anh nói tiếp :

- Tham những đàng mọc như nấm mà cố trị cho hết thì vừa khó lại vừa phí đi. Hãy kích thích cho bọn họ nhiều nữa lên, khôn nữa ra, rồi cho di tản để cấy vào các nước Đế quốc. Chỉ vài năm, cả phe Đế quốc ắt sẽ giẫy chết đàng đạch, không sao gỡ nổi !

Tôi thấy bạn có lý. Nhưng do bệnh nghề nghiệp của người làm nghiên cứu khoa học tôi cũng mạnh dạn đưa ra một khó khăn để đề phòng :

- Tôi e loại cỏ ấy chỉ quen mọc ở vườn nhà mình, cấy sang đó nhờ nó không mọc thì sao ?

Bạn tôi phá lên cười :

- Ông mất trí rồi, ông bạn ạ ! Xã hội Tư bản vốn bản chất xấu xa mà tham những lại khó sống hơn ở ta thì ông cứ đem đầu tôi ra mà chặt !

Đến lượt tôi phải ngăn cái bàn tay của anh đang vung ra, tự chém như vào cổ mình :

- Khoan, đừng hy sinh vợ ! Cái đầu lạc quan và dễ tin như đầu ông mà chặt ngay đi thì uổng. Tôi mà là lãnh đạo thì tôi ký ngay một hợp đồng, cung cấp cho ông mấy chục...bà vợ, để ông nhân nhanh cái "gien" lạc quan và dễ tin ấy rồi cho xuất khẩu, rồi có chặt nó đi thì chặt !

Cả nhà tôi được một trận cười đến nê ruột, chảy cả nước mắt.

Giấu anh Cò

(Đăng báo Doanh nghiệp tháng 11-1993)

Thi sĩ Tèo suýt bị bố "quạt" cho một trận nên thân vì một bài thơ như sau :

Một anh tiến Cò vào nơi háng Cò,
 Đòi bên đòi trao, đấu chi co ?
 Kinh trưởng Thị Tề thiên phát đảng,
 Mần ăn ắt phải giấu anh Cò !

Tèo liến láu giải thích : Thơ nghiêm chỉnh đấy bố ạ, con nói lái đấy mà, đây bố nghe :

Một anh có tiền, vào nơi có hàng,
 Đòi bên trao đổi, có chi đâu ?
 Kinh tế Thị trường đang phát triển,
 Mần ăn ắt phải có anh giàu !

Bố cười rất vui, trách mình đã hiểu lầm con. Hóa ra cái bài rất "đồi trụy" và "mafia" kia nếu biết cách đọc thì lại thành bài thơ "đổi mới" rất đúng đường lối.

Đại học...thăng!

Cu Tẹo mới học xong cấp 2, nhưng không vào được cấp 3. Một hôm nói với bố :

- Bố ơi, học theo kiểu thông thường này chậm lắm. Bây giờ hiện đại, người ta cứ học thăng chương trình "*Đại học cải cách*" ! Cứ học Đại học, nếu thấy có phần nào không hiểu thì sẽ quay về nhờ các anh cấp 3 "*phụ đạo*" cho..

Bố Tẹo ngó ra một phút, nhưng sau phút "*tư duy*" ông đã thấy phương pháp "*Bỏ qua giai đoạn cấp 3, tiến thẳng lên Đại học*" này quả là hợp lý, cái chương trình cấp 3 chỉ làm mất thời gian vô ích, trong làng bao nhiêu đứa học cấp 3 rồi mà vẫn bê

- Đây chính "na" con đường thích hợp của con.
 Chúng mày bây giờ sướng thật! "Lếu" ngày trước
 mà có phương pháp hiện đại "lày" thì bố cũng đã
 thành Thạc sĩ, Tiến sĩ rồi chứ chả chịu "dốt lát" thế
 "lày".(!).

Nói xong bèn hăm hờ đi rút "tiết kiệm" cho Tẹo ra
 "Hà lợi" học "Đại học thẳng" !

Tiết canh Nguyễn Duy

Xem báo Lao động, được tin thi sĩ Nguyễn Duy
 mở quán Tiết canh vịt tại trụ sở báo Văn nghệ 43-
 Đồng khởi, thành phố Hồ chí Minh. Có "máu" thích
 nhậu, nhưng nhớ lời dặn của Ban Vệ sinh phòng
 dịch, không được ăn đồ sống sít, nên tôi vội gửi thi sĩ
 Nguyễn Duy mấy lời "tâm huyết" :

Gửi Nguyễn Duy

(Chủ quán Tiết canh vịt 43-Dồng khởi)

" *Tứ thời*" nhớ... "*bát tiết*" Canh !
 Nghe đồn tiết "*vịt*" của anh đông...ngươi !
 Làm ăn hay chỉ làm chơi ?
 Tìm đâu tiết sạch, xa nơi vi trùng ?
 Lạ thay *tim* , *huyết* , *gan* , *lòng*
 Đánh đông...rồi cũng vào trong *dạ dày* !
 Thanh cao thì cũng món này
 Mà so trần tục thì đây cũng thừa !
 Bạn bè tứ xứ yêu ...thơ,
 Đến đây ngâm vịnh, và chờ...*Tiết canh* !

Hỏi đây tiết "*vịt Bắc kinh*"
 Hay là "*vịt cơ*" đồng xanh quê nhà ?

Huyết này nếu "xét nghiêm" ra
 Có pha "trí thức", có pha "dân cà" ?
 Có "he" có "điểm" không đây ?
 "Ăn vào sống sót" món này có nguy ?
 Mấy lời gạn hỏi Nguyễn Duy,
 Năm canh sốt tiết cũng vì tiết canh !

(Những chữ gạch dưới là từ bài thơ "**Nhìn từ xa Tổ quốc**"

của Nguyễn Duy)

Chúc Tết năm Trâu

Năm con Chuột sắp qua, xin chúc cho nắng xuân sớm rọi sáng tới những hang ổ của bọn gặm nhấm tiểu nhân, lấm mọo nhiều mưu ,tài chui tài rúc, ăn hết kho đụn của dân lại leo lên nóc, ngồi trên cao gặm cả đồ thờ lại nhìn thiên hạ bằng con mắt lác lác lơ..Thế là chẳng đợi chày nhà cũng ra mặt Chuột,để cho dân ta còn dọn sạch môi trường.

Năm con Trâu đã tới, chúc cho tiếng sáo mục đồng lọt được vào tai những anh khổng lồ nặng ký,luôn mồm nhai lại, dương dương cái sức mạnh của sỏ của sừng, sáng tai họ điếc tai cày, chân móng guốc vốn quen giày xéo... để tiếng đàn cầm Việt nam mảnh mai trong sáng có thể vang ngân.

Lại chúc cho Dân tộc ta bước vào kỷ nguyên Tin học có được một "bộ nhớ" đủ để chạy cái phần mềm"Windows

2000" đầy những chương trình rất nặng: Sao cho vẫn lo cơm áo mà không quên cái dáng đứng làm người, giữ Độc lập mà không quên tập cho mình cách sống Dân chủ, không vì lo cái "yên" hôm nay

Nhân lúc giao thừa giữa Chuột và Trâu, tôi có đôi câu đối dán cửa lão tham nhũng như sau:

*“ Đêm Ba mươi, quá khứ vọng về, trước quán Bia
ôm, buổi tiễn CHUỘT xót xa bao chính gạo !*

*Sáng Mồng một, tương lai vươn tới, sau liều Ma
túy , lễ rước TRĂU ngơ ngẩn một đàn cầm !”*

Vậy đó, nhân Tết con Trâu âm lịch ,bắt chước cụ Tú Xương tôi cũng chúc mấy lời, cho vua quan sĩ thứ “multi” nước, sống được cho ra cái giống Người “homo sapiens” tức thị cái giống Người thông minh, trí tuệ. Dù trời đất có tuần hoàn hết năm con Chuột lại đến con Trâu... thì Con Người cũng chỉ là một giống “Người” như cụ Tú đã chúc ,chứ làm gì có giống “ người dương lịch”, giống “người âm lịch”, phải không thưa quý vị ?.

Chúc Loài Người tuyệt vời của chúng ta ngày càng Dân chủ, ngày càng tương ái tương thân, càng Văn minh và Trường thọ.

Hà Sĩ Phu kính chúc.

Ba bằng Tiến sĩ

(Chuyện tiểu lâm)

Bố của Trùm Phỉnh chết đi, để lại cho Phỉnh 3 tấm bằng Tiến sĩ không chỉ, không biết chạy chọt mua được ở đâu, dặn rằng :

- Con xem lũ con cháu trong nhà, những đứa nào khôn ngoan hơn người thì điền tên chúng vào đây, để nhà mình cũng mở mặt mở mày với thiên hạ.

Một hôm Trùm Phỉnh cùng với anh con trai và người con rể ngồi uống trà. Nhìn ra sân thấy con ngỗng đứng một chân, Phỉnh thử tài :

- Các con hãy đưa ra một lý thuyết trước cảnh con ngỗng một chân !

Anh con trai mau miệng nói ngay :

- Không nên lấy cái tạm thời trước mắt để lập thuyết , thưa cha!

Phỉnh quát : Thằng này láo, mày muốn xét lại ý của tao à ?

Người con rể chậm rãi thưa :

- Thưa cha, mọi thứ trên đời nếu có một thì ổn định, có nhiều sẽ loạn. Trời chỉ một trời, đất chỉ một đất, nhà chỉ một cha. Ngỗng một chân là cái *lẽ nhất nguyên của trời đất đó thôi !*

Phỉnh sung sướng rút ra một bằng tiến sĩ trao cho con rể.

Buổi dùng trà hôm sau, con ngỗng bình thường lại đứng hai chân. Phỉnh hỏi :

- Ngỗng hai chân ứng với thuyết gì ?

Anh con trai nói :

- Thừa cha ngỗng vốn hai chân, có gì mà nói !

Phỉnh lại quát : Thằng này láo, mày muốn chống lại vai trò của bố mày ở cái nhà này phải không?

Người con rề lễ phép thưa :

- Thừa cha , một sẽ phân hóa thành hai , thế giới còn chia hai phe, gia đình ta cũng hai phe, ngỗng hai chân là cái thể '*lưỡng phân, ai thắng ai*' đấy ạ !

- Phỉnh sung sướng trao cho người con rề bằng Tiến sĩ thứ hai.

Buổi dùng trà hôm sau nữa , con ngỗng vừa từ biệt con bạn gái của nó, sừng sững đứng cả ba chân. Phỉnh bảo :

- Ôi, cảnh tượng kỳ thú , ngỗng ba chân là do lý thuyết gì ?

Anh con trai nói :

- Thuyết gì thì ngỗng vẫn hai chân bố ạ !

Phỉnh giận tím mặt quát :

- Mày thấy bố mày dân chủ nên lợi dụng hả? Nói rồi cầm gậy đuổi anh con trai chạy đi biệt xứ.

Riêng người con rề vẫn ôn tồn, thưa :

- Ba là số lẻ , là trở về Triết học Á đông . Ngỗng ba chân là thế giới đại đồng rồi, đây là thể "*đa phương hòa nhập* ", cũng là thể ổn định chân vạc. Nhưng tuy làm bạn với tất cả mọi người , ta vẫn phải đề phòng mặt trái của nó, đấy cha xem, cái chân thứ ba kia cứ thập thập thò thò, mọi thứ lằng nhằng tiêu cực cũng do nó sinh ra cả !

Phỉnh vui sướng đến cực độ , trao nót cho con rể tám bằng Tiến sĩ thứ ba.

Trong buổi ăn mừng ba bằng Tiến sĩ , một người làng hỏi người con rể :

- Anh nói ba lần ba lý thuyết khác nhau, thế có mâu thuẫn không , có “cơ hội” không ?

Người con rể nói :

- Mọi thứ đều vận động, nhận thức ngày một đi lên, lòng vòng như cái chôn con ốc. Phép biện chứng của sự phát triển là thế, khẳng định rồi lại phủ định, lúc cần nói ngược thì quân tử nói ngược, lúc cần nói xuôi thì quân tử ta lại nói xuôi. Ủ thì “*cơ hội*” đấy, mà cũng “*thách thức*” đấy, cứ nắm vững tính hai mặt mà chơi là mâu thuẫn gì tôi cũng vượt qua tuốt!

Người ấy lại hỏi :

- Bí quyết gì khiến anh ứng xử thành công trong cả ba trường hợp vậy ?

Người con rể trả lời một cách khiêm tốn mà uyên bác :

- Cực kỳ đơn giản thôi , khi tôi đã nguyện một lòng theo bố vợ tôi thì tài năng cứ tự nhiên xuất hiện, chứ nhà tôi trước đây có khoa bảng gì đâu , truyền thống cũng có khi do mình biết chộp giựt mà ra.

Phỉnh chết, cả gia tài đương nhiên để lại cho người con rể, hấn được cả chì lẫn chài.

PHẦN 3 : CÂU ĐỐI

Tết Nhâm Tuất 1982 :

- *Này thì có ĐỐI cho ra Tết !*

- *Đấy rồi không Pháo cũng vào Xuân !*

Tết 1983, Năm CHÓ sang năm LỢN :

(Về Chó, Rồi (Dồi) , Giềng, Mẻ
và Lợn , Mỡ , Dăm , Hành)

- CHÓ đói đã đi RỒI , sang gọi lảng GIỀNG vui
mặt

MỄ !

- LỢN no đang béo MỠ, cũng như ai DĂM chữ
học

HÀNH !

Tết Bính Dần 1986 (năm Trâu sang năm HỔ) :

- Tiến bác TRÂU chớ gầy đàn cầm , bác là bậc
có Sừng có Sỏ !

- Đón anh HỔ đừng ngay ruột ngựa, anh vốn loài
dùng Vuốt dùng

Nanh !

Tết 1987, năm HỔ sang năm MÈO :

- MÈO đến để vui Xuân , nào cố dẹp tan
bầy Chuột rúc !

- HỔ đi cho yên Tết , thôi đừng nạt nộ
đám Trâu cày !

Câu đối Xuân Mậu thìn 1988
(*đã đăng Tạp chí Langbian 2/1988*)

- * Lắm việc phải LÀM ngay, MÈO sắp đi rồi,
thôi bỏ thói LÀM như MÈO mửa !
- * Bao điều cần NÓI thật, RỒNG đang tới đó,
nhưng tránh trò NÓI tựa RỒNG leo!

(*“Nói và làm”, “Những việc phải làm ngay” là tiêu đề những bài báo mà Tổng bí thư Nguyễn Văn Linh khởi xướng thời gian đó*)
Tục ngữ có câu : *Ăn như Rồng cuốn , nói như Rồng leo, làm như Mèo mửa !*

Nhà thơ Tú Sốt mời đối :

Bác bôi tôi không bằng tôi bôi bác !

Đối : - ***Nhà vô địch cứ sợ địch vô nhà !*** (HSP)

- ***Mày ăn dân hết nước dân ăn mày !*** (Hữu

Loan)

CÂU ĐỐI TẾT CANH NGỌ 1990
Tạp chí Đất Quảng Xuân Canh Ngọ

Câu 1 : - RẮN uốn thân, mấy khúc lượn vòng vo,
mong thoát nạn ***XÁ đầu long vĩ !***

- NGỰA che mắt, một chiều phi thẳng

tuốt,

hắn đến bài ***MÃ đáo thành công !***

Câu 2 : - Cửa Công khai, khai rộng thế kia,

bọn phủ định lấy chi mà phủ ?
 - Nền Dân chủ, chủ đầy ra đầy ,
 lũ mưu đồ thối hết đường mưu ! (*)

(*) Về câu đối này một bạn đọc là Đức Minh ở Đà Lạt
 đã có vế đối rất hay :

- Đồ nhập lậu, lậu đầy ra đầy
 lũ bao thầu đưa bố để bao !

Câu đối Tết Tân Mùi 1991
 (năm Ngựa sang năm Dê)
Tuổi trẻ Chủ nhật số Xuân 1991

- Hết khoe MÃ một thời, NGỌ ngoạo lắm
 cũng ra vành móng NGỰA !
 - Còn xuất DƯỠNG mấy độ, MÙI mẽ chi
 mà vĩnh sơi râu DÊ ?

Mời đối : Tân Mùi vị tân ! (*)
Tuổi trẻ Chủ nhật số Xuân 1991

辛未未辛 (新)

Ghi chú : - Chữ **Tân Mùi** nếu đọc theo chữ
 Nho từ phải sang trái thì chính là **Vị tân** , vì chữ
 Mùi và chữ Vị viết như nhau.

- Tân Mùi vị tân = năm Tân Mùi cũng chẳng có gì
 mới !

- Tân Mùi vị tân = năm Tân Mùi vị của nó cay đấy !

Vế đối này chưa thấy có ai đối.

Dương Mã tương phùng

(*Tuổi Trẻ Cười- Xuân Tân Mùi 1991*)

Lợi dụng cơ hội "bung ra", có hai ông "kinh doanh nước bọt", đi móc nối hình thành được một cơ sở nuôi NGỰA xuất khẩu và một cơ sở nuôi DÊ xuất khẩu mà hai ông là hai giám đốc.

Nhân dịp năm NGỰA chuyển sang năm DÊ hai ông đến chúc Tết nhau. Ông nuôi NGỰA nhanh chân hơn, ra vế đối trước :

DÊ cụ xuất DƯƠNG , cụ tỏa MÙI thơm ra bốn bề !

Ông nuôi DÊ tái mặt, lằm bằm một mình : "Thằng này ác đây, năm Mùi mà nó dùng đủ cả 3 chữ DÊ, DƯƠNG, MÙI - đều là DÊ cả. Chữ "*Dê cu*" nó định nói đàn dê của mình hay định bảo mình là *dê cu* ? "*Xuất dương*" ư ? Ủ thì là xuất khẩu, nhưng dê cụ mà lại xuất "*dương*" thì khác nào xuất ...cái "của nợ" ấy ! Cha bố thằng mắt dạy ! Lại "*tỏa mùi thơm*" nữa ! Đã đành sự nghiệp xuất khẩu dê nó là tiếng thơm, nhưng còn cái mùi dê thì thơm nỗi gì ! Khi làm thịt, phải đánh cho dê toát mồ hôi, rửa đến "*bốn be*" nước cũng chưa sạch mùi ! Quân này xỏ lá thật !".

Nhưng lão cũng không vừa, lão đối :

NGỰA ông khoe MÃ , ông còn NGỌ ngoạ khắp năm châu (trâu) !

Lão nuôi ngựa nghe về đối cũng chịu là tài : " Năm Ngựa mà cũng đủ ba chữ NGỰA ,MÃ, NGỌ ! Nhưng mình gọi nó là "*Cu*", nó lại gọi mình là "*Ông*", hóa ra mình là con thằng dê cụ ấy, mẹ kiếp ! Chữ nghĩa đối nhau chan chát, "*năm châu*" đối với "*bốn be*", nhưng "*ngọ ngoạ năm Trâu*" thì khác nào nó bảo mình là đồ đ...trấu ! Thật là đồ phản phúc !".

Nhưng mặt cửa mướp đấng, hai lão bịp chẳng còn cách nào khác, đành cùng nâng ly rượu đấng, vừa cùng hý hý, be be mừng phút giao thừa.

Tái Dê và Cao Khỉ

(chuyện câu đối năm MÙI sang năm THÂN 1992).

Chờ đến hết mùng ba Tết Nhâm Thân, tức là chờ cho cái thời con ĐÊ đã trôi hẳn về quá khứ không cửa được nữa, ông chủ hiệu CAO KHỈ mới khệnh khạng tới thăm ông chủ hiệu TÁI ĐÊ , chơi khăm bằng cách tặng một vế câu đối :

"MÙI" ĐÊ đã hết, đừng mong TÁI !

Ông tự lấy làm thú vị về chữ TÁI rất oái oăm này, nhưng vẫn làm ra bộ hữu nghị :

- Ấy là tôi nói cái năm MÙI nó không thể quay ngược trở lại, chứ món TÁI của quan bác thì nước Việt nam mình mà còn là nó phải còn, phải thịnh

Ông TÁI DÊ nghĩ bằm trong ruột : Ra mi cậ năm nay là năm KHỈ, ta "hết" để cho mi "còn" chứ gì? Được, mi muốn "còn" thì ta cho "còn" luôn thể. Bèn ứng khẩu đọc:

"THÂN" KHỈ đang còn, chớ ước CAO !

Chờ cho sắc mặt ông CAO KHỈ từ tái mét chuyển sang đỏ dừ rồi tím lịm, biết đọc được đã ngấm vào tim gan của lão đối thủ có bộ mặt crô-ma-nhông này, ông TÁI DÊ mới nói chửa:

- Dạ. "Thân khỉ đang còn, chớ ước cao!" là ý tôi muốn nói khi con khỉ còn sống thì ta chưa có cao khỉ mà dùng thôi, chứ như quan bác hiện nay thì đích thị là đỉnh "Cao" vô địch rồi, còn gì phải nói chuyện "ước cao" với "ước thấp" nữa, phải không quan bác?

Rồi như mới vỡ lẽ ra, cả hai ông chủ đều phá lên cười, lắc vai nhau thân thiết, vì cả hai đều giống nhau ở chỗ đều có "thiện ý" nhưng do "trình độ diễn đạt" còn kém nên có gây hiểu lầm tý chút, mà "trình độ" thì rồi sẽ khắc phục được, chứ có phải bản chất đều giả đâu mà lo!

Thật "CAO" ời là "CAO", mà cũng thật "TÁI" ời là "TÁI" !

Câu đối dán nhà ông Tham Nhũng
(*Tuổi Trẻ Cười Xuân Quý Dậu 1993*)

- * Lũ THÂM chai đít KHỈ, THÂN khéo trơ THÂN !
- * Bầy NHỮNG tái mào GÀ, DẬU khôn kín DẬU !

(Đăng báo Phụ nữ Tết Quý Dậu 1993)

- * THÂN tàn chưa hết trò con KHỈ !
- * DẬU nát còn che đám cỏ GÀ !

Nát đám cỏ gà !

(chuyện câu đối năm Khỉ sang năm Gà).
(*Đăng báo Phụ nữ Xuân Quý Dậu 1993*)

Lão THÂN già nhưng vẫn trắng hoa, ngồi kè mù DẬU toan giở trò táy máy. Mụ gạt lão ra, choang cho một "vé" rất khó nhai, tưởng lão phải cứng họng :

THÂN tàn, chưa hết trò con KHỈ !

Chẳng ngờ lão bọm áy phá lên cười, rồi hấp háy con mắt đa tình, đối lại, giọng rất "nhả" :

DẬU nát, còn che đám cỏ GÀ !

Mụ Dậu đã ở tuổi 49 (năm nay là năm tuổi của mụ), nam chinh bắc chiến đã nhiều, những "trò tay chân" thì mụ có coi là "cái đĩnh" gì, thế mà nghe mấy cái chữ nghĩa bày hầy của lão, cái thẹn đã chết

Mụ nghĩ thầm trong bụng : Hóa ra chữ nghĩa mới là cái "trò con khỉ" tệ hại nhất, khéo không nó làm "nát đám cỏ gà" của mình thật chứ chẳng chơi !

Câu đối Xuân Quý

Dậu 1993

mừng Nguyệt san Con Tằm
(đã đăng Nguyệt san Con Tằm)

* **THÂN** đã phai tàn, cao xương **KHỈ**
dẫn mềm thối **KÉN** chọn

!

* **DẬU** còn kín hờ , lựa mỡ **GÀ**
dày mỏng lại **TƠ**
vương !

Câu đối dán Công viên hoa

- * **KHỈ** níu **THÂN** tàn, **đào** đến Tết
- * **GÀ** chui **DẬU** thủng, **quát** vào Xuân !

Câu đối dán nhà “Kinh tế vườn”

- * Gà què còn bám cối !
- * DẬU đỗ lại nâng bìm!

Tục ngữ: Gà què ăn quần cối xay.
Tục ngữ : Đậu đỗ bìm leo.

Năm Tuất tặng các đệ tử “Cờ Tây” 7 món
(đăng báo Doanh nghiệp và Văn nghệ Vũng Tàu
Xuân **Giáp Tuất** 1994)

- * Thầy đem tiền Tuất (1) mua lòng CHÓ
- !
- * Tớ gắng công siêng (2) bán lưỡi CÂY
- !

(1) Tiền Tuất là tiền phụ cấp tử vong của nhà nước.
(2) Siêng (siêng năng) = Chien (tiếng Pháp)= Chó

Câu đối Xuân Giáp Tuất 1994
(**Tuổi trẻ Cười Xuân Giáp Tuất**)

- Cửa ông Tham, Gà mổ KÊ vàng,
mừng đầy tớ tay *cầm* Địa ốc !
- Nhà chị Nhung, CHÓ hôn MÁ đỏ (*),
chúc chủ nhân cảnh *thu* Thiên

đường !

(*) Người ta bảo giống Chó ăn thịt Chó thì gọi là “MÁ

“

Người Việt mình ít khi cho Chó hôn vào má.

Năm **HỢI** (1995)-

Câu đối dán Cửa hàng một ông "Trùm" thịt lợn :

- Tiên bạc nổi trên hai mặt thót !
- Ốc tim quỵện dưới một dao bầu !

Câu đối bên quày thịt lợn

(Tết Ất Hợi 1995).

Chợ Tết năm Lợn, có hai quày thịt lợn, ở cạnh nhau. Hai chủ nhân, một anh một ả, đều là tay sừng sỏ. Gã đàn ông ngoại ngữ tuần, mày râu nhẵn nhụi, nhân lúc vắng khách mới đưa con mắt liếc ngang, chẳng ngờ được cặp giò của cô nàng gợi hứng, mới buông một vế đối rằng :

CHÂN GIÒ em vẫn NÂY NÂY, BA CHỈ XỎ TAI
nhưng hét RUỘT !

Quả nhiên cô nàng đỏ mặt, phần vì chữ nghĩa hóc hiểm : **CHÂN GIÒ, NÂY, BA CHỈ, SỎ, TAI, RUỘT...**đều là những thứ nằm sờ sờ trên bàn thịt lợn; phần vì người trong văn chương thấy có mùi "sex" và ngầm bảo ả rằng tuy có vàng xỏ trên tai,đồ la trong túi, nhưng ả đã bán cái "*ruột*" để mua cái vỏ, nên ngoài vỏ thì cứ phây phây mà ruột bên trong thì rỗng tuyền rồi !

Nhưng ả đâu phải tay vừa ; sau phút choáng váng liền chỉ thẳng vào cái lưới đeo quẹo của gã mà cười ngặt nghẽo :

ĐẦU LƯỠI bác như BẠC NHẠC , BỐN CHÂN BÌ
MỠ chẳng còn TIM !

LƯỠI, BẠC NHẠC, CHÂN, BÌ, MỠ, TIM...cũng
trong binh chủng thịt lợn; nhưng đối thể thì khác nào
chửi vào mặt gã : thằng "*bì mỡ*" béo phị kia, cái lưỡi
không xương của mi nói xuôi cũng được, nói ngược
cũng hay, thèm rõ rã ra chứ tim óc nổi gì mà lên mặt
đạo đức ?

Khổ cho gã là đã bị ả hạ xuống cấp "*bốn chân*", lại
đem cái "*đầu lưỡi*" vạn năng của gã để chọi với cặp
"*chân giò nây nây*" của ả thì gã chỉ còn cách chui
đầu xuống ...lở nẻ mà chết !

Nhưng nói vậy thôi, gã vẫn sống ngon lành !

Câu đối Tết năm Chuột 1996

*Thơ Xuân dâng hồn nước, song sắt phải
mờ !*

*Đối Tết rộn tình quê, cửa lim cũng vượt
!*

(B14 Hà Nội, Tết Bính Tý 2/1996)

Câu đối Tết năm Chuột:

- **Dã chú NHẤT gặm đồ thờ thờ nọ, nay vênh vang gõ nhịp ca TRÙ !**

- **Mấy anh LANG uốn tắc lưỡi hôm nay, cũng tấp tễnh đeo hàm ông CÔNG !**

(B14 Hà nội tháng 2/1996)

Câu đối Tết năm

Trâu 1997

- *Đêm Ba mươi, quá khứ vọng về, trước quán Bia ôm, buổi tiễn CHUỘT xót xa bao chính gạo !*

- *Sáng Mồng một, tương lai vươn tới, sau liều Ma túy , lễ rước TRÂU ngợ ngẩn một đàn cầm !*

CÂU ĐỐI NĂM HỔ (1998)

Năm nay đào lại

nở...

Lại thấy ông 'Đồ Xưa

'...

Chuyến đưa xe xuyên Việt của các cựu chiến binh, thương phế binh Việt Mỹ đã tới đích thành phố Hồ chí Minh, vào những ngày giáp Tết con HỔ. Nhìn trên Tivi thấy đoàn đưa có mặt cả thượng nghị sĩ Mỹ John Kerry, đại sứ Mỹ Peterson , và được cán bộ và nhân dân thành phố mang tên Bác chào đón hết sức nồng nhiệt, với lời bình luận " Đây là biểu hiện phát triển mới tốt đẹp của hai nước Việt Mỹ".

Nghe nói có người chứng kiến cảnh vui cảm động ấy đã không cầm được giọt nước mắt hân hoan, bốn nghìn năm chưa bao giờ khởi sắc như thế.

Nhân tin vui ấy Đồ Xưa bèn chỉ lên Tivi rồi ra cho Đồ Nay một vé đối chữ Nho :

MỸ VIỆT ĐỀ HUỀ , NGƯỜU BẢO HỒ !

Vé xuất đối quả là hóc hiểm vì đây là Tết năm Trâu sang năm Hổ, Hổ là tên húy của Mỹ, tuy Hổ này chỉ là HỔ giấy thôi (như Mao chủ tịch đã dạy). Trâu lại tượng trưng cho Việt nam nông nghiệp. "Bảo" là ôm vào lòng , *Trâu ôm Hổ vào lòng* quả thực là cảnh lạ không tiền khoáng hậu. HỔ thật thì ôm sao được, mà HỔ giấy thì đốt cho nó xuống âm phủ chứ ôm làm gì ?

Biết Đồ Nay là tay ứng đối giỏi, Đồ Xưa giao hẹn là vé đối chỉ được xoay quanh chuyện "xuyên Việt", chuyện HỔ chuyện Trâu thôi ! Thế mới khó.

Trầm ngâm một lát, Đồ Nay lẳng lẳng lấy ra một bài báo Nhân dân phê phán các luận điệu "thù địch" trong đó có nêu tên hai cựu Đảng viên là nhà văn Bùi Minh Quốc và Tiêu Dao Bảo Cự..., cùng với nghị định 31/ CP về việc quản chế không cần xét xử..., đặt lên bàn rồi ung dung đọc :

ĐỆ HUYNH XUNG KHẮC , HỒ CẦM NGƯỜU !

Số là hai nhà văn Cộng sản có tên trên cũng đã làm một chuyến du lịch " xuyên Việt " để kiến nghị cho nhà văn được quyền " Tự do sáng tác". Nhưng sau đó hai người này bị khai trừ và cách chức , hiện nay đang bị quản chế theo nghị định 31/ CP, nghe nói Tết con HỔ này muốn xin đi chợ Tết mà không được ! (Đòi quyền "Tự do sáng tác", nhưng "sáng tác" chưa thấy đâu, đã mất luôn cả quyền "Tự do đi

Ở vế đối này TRÂU lại đổi chỗ thành HỔ , vì nước Việt nông nghiệp muốn thành "tiểu HỔ" của vùng Asean. "HỔ cầm NGƯỜU", "cầm" là bắt lại, chỉ giữ lại thôi chứ không ăn thịt ! Chuyện này cũng lạ không kém , cũng hữu nghị không kém, vì nó chưa có ở loài HỔ bao giờ ! Theo khoa học thì quan hệ giữa HỔ và Trâu là quan hệ "giữa Động vật Ăn thịt với Con mồi" , nhưng chuyện "Ăn" và "Bị ăn" ấy ngày nay cũng thiên biến vạn hóa, cũng khôi hài, cũng lập bả lập bập như quan hệ giữa Môi và Răng vậy ! Cứ nhe răng ra mà ... cười !

Đồ Xưa nghe xong , gật gù, chịu là "đắc cú".

Xuân KỶ MÃO 1999 **(năm HỔ sang năm MÈO)**

CÂU ĐỐI CHỐNG MÊ TÍN DỊ ĐOAN

(Dán cửa Tiệm buôn Thần bán Thánh , chuyên xào xáo Thánh Thần để lừa thiên hạ)

* ĐÊM BA MƯƠI HỔ HẾT NHE NANH ,
GIẢ BỘ TU ... ' HÀNH ' ,
" NGHÌN MẮT NGHÌN TAY " ,
KHOE PHẬT ĐỨC !

(1)

* SÁNG MỒNG MỘT MÈO CÒN GIẤU CỨT (2) ,
THƠM MÙI HỖ ... ' SẢ ' ,
" TAM KHOANH TỨ ĐỐM " ,
VỀ THIÊN ĐƯỜNG !

(3)

(1) Bức tượng Phật bà Nghìn mắt Nghìn Tay rất thiêng , nhiều kẻ làm giả đã bị quật ngã.

(2) “ Giấu như mèo giấu cút !” . Cái đặc sản đậm đà bản sắc loài Mèo này đáng lẽ không nên viết ra vì thất lễ với người đọc. Nhưng lại e nếu giấu đi ắt có người nghiêm khắc lại bảo ta cũng họ nhà Mèo ! Chi bằng cứ học cha ông mình mà nói toẹt ra !

(3) Tam khoanh tứ đốm nguyên là ‘ quý tướng ‘ của giống khuyển , nhưng dân gian dùng từ ngữ này để chỉ sự xoay xỏa đủ mẹo, đủ màu, như một tính cách chó mèo nói chung.

‘ HÀNH ‘ và ‘ SẢ ‘ là hai gia vị đầu trò khi chế biến các món Hổ và Mèo.

CÂU ĐỐI GIAO CA GIỮA HỔ VÀ MÈO

Nhân ngày nhà giáo 20 - 11 năm nay , HỔ đến thăm MÈO với tư cách trò thăm thầy giáo. Mừng cho cậu học trò võ biên tuy sắp hết thời làm chúa sơn lâm , nhưng khi bị dồn vào nước bí cũng có đôi chút thức thời, cũng tỏ ra có văn hóa như ai, Mèo mới đọc :

HỔ Ở LÀNG VẢN , GẶP KHI LÀNG VẢN , NINH KHÁCH LÀNG VẢN !

Vé xuất đối khó ở chỗ ngoài sự vạch trần bản chất HỔ vốn họ nhà VẢN , chỉ khi bị VẢN mới giả bộ có VẢN một chút , để thích nghi thôi ; Mèo còn hàm ý nhắc anh học trò láo lếu của mình rằng sự *đổi mới* của “ Ông Ba mươi “ *quanh đi quẩn lại cũng chỉ là chuyện đổi dấu ngôn từ thôi chứ mới mẻ gì.*

HỔ sôi máu, nhưng không gầm gào gì cả, chỉ mím miệng để giữ mùi hôi, rồi ra bộ kính cẩn đối lại :

MÈO GIẤU CỦA CHUA , ĂN VỤNG CỦA CHÙA ,
NGỒI NGAI CỦA CHÚA !

Đôi tai thính của Mèo vốn nghe được cả tiếng vợ chồng nhà chuột thì thầm trong đêm, thế mà lúc này, nghe xong vé đối của Hồ bỗng đứng nó choáng, nó ù , chỉ nghe như có ai đó nói từng tiếng rành rọt :
Thưa thầy, thế thì thầy có kém gì em ! Thầy ăn bao nhiêu “ chùm khế ngọt “ của quê hương mà cái sản phẩm dị hóa của thầy tạo ra thì nó “ CHUA như cút mềo “, nên thầy cứ phải

“GIẤU như mềo giấu cút “ ! Mềo nào lại chẳng ăn vụng, nhưng ăn vụng “của CHÙA” thì vừa ăn vừa phá vô tội vạ ! Tính cách thế mà thầy lên ngôi CHÚA, lấn át cả vua ư ?

Mèo nghĩ thầm : Thằng học trò này thật phản trắc, chẳng trách loài người nó sắp xóa sổ mà y ! *Chúa sơn lâm gì rồi cũng vào bảo tàng, vào vườn bách thú thôi con ạ !*

Mèo đưa tay vuốt râu, lấy lại tư thế ông thầy dạy võ khi xưa, rồi bảo :

Đáng lẽ còn đôi ba tháng nữa mới đến Lễ giao thừa để anh bàn giao ‘chính sự’ lại cho tôi. Nhưng nhân đây anh hãy coi Câu Đối này là cuộc bàn giao sớm. Đêm Ba mươi , khi thấy Thiên hà rung chuyển anh cứ việc cúp đuôi chạy thẳng về rừng, không cần có lễ nghi gì thêm nữa.

Nói xong Mèo leo tót lên nóc nhà ... dột , đây là môn điền kinh mà bấy nay Mèo vẫn giữ riêng cho mình để phòng thân, nhất định không trao cho Hồ .

Hồ quên cả từ biệt (vị Chúa sơn lâm này tính vốn hay quên !), quật đuôi xuống sàn rồi phóng thẳng ra ... xe !

‘ Phóng sự ‘ ghi ngày 20 / 11 / 1998
để đón Xuân Kỷ Mão (1999)

TẾT 2000, KỶ MÃO SANG CANH THÌN:

Câu đối 1:

- Tết đã khép hai mươi thế KỶ, dựng Nêu cao
cho Quỷ kế lùi
xa!
- Xuân còn mong một cuộc tân CANH, khai Bút
thếp
mừng Nhân quyền tiến
tới!

Câu đối 2:

- Nhân loại khép hai mươi thế KỶ,
mỗi Nụ xuân cũng thấp sáng Nhân
quyền,
thời Tin học: Địa cầu thu nhỏ
lại!
- Nước nhà mong một cuộc tân CANH,
ngàn Nêu tết cùng đẩy lùi Quỷ
kế,

buổi Thị trường: Nhân trí mở
mang ra!

Câu đối 3:

- *Hòa nhập chẳng hòa tan ý chí*: giữ tự do,
giữ độc lập tư duy,
đem Trí tuệ đón thiên niên KỶ mới!
- *Đổi mới không đổi màu dân tộc*: hãy trung
thực,
hãy khoan hòa ứng xử ,
mở Tấm lòng chào một cuộc CANH
tân!

Câu thách đối (KỶ sang CANH):

- ***Trời đã sang CANH đừng vị KỶ!***
(đã đăng Tạp chí Sông Hương) Đã có nhiều vế ứng đối
hay.

RÒNG RẪN GIAO THỪA

(Câu đối Tết Tân Tỵ 2001)

1/ *Câu đối dán Cửa hàng Chấn trị Đông Tây y:*

* RÒNG hết thuở RÒNG , cụ khủng
LONG ngọc thể bất an , đã “tăng ký” lại “tăng xông”
(1) ,

tiêm thuốc Mỹ cũng xuôi miền Tây trúc !

* RẪN đang mùa RẪN , rượu tam XÀ
âm dương lưỡng bổ, hết “quốc doanh” sang “quốc
lũ” (2) , ngâm táo Tàu để chấn khí Đông A ? (3)

2/ * Canh THÌN hết , ông LONG trọng

thôi vĩnh tít râu RỒNG chứ
 nhĩ !
 * Tân TỶ về , ngọn XÀ beng
 sẽ đảo tung ổ RẮN cho
 coi !
 3/
 * Móng RỒNG chưa kịp làm lấy nõ
 bắn tan sào huyết Tham
 ô ,
 * Nọc RẮN hãy mau chế thuốc tiên
 chữa sạch bệnh căn Xã
 hội !

CHÚ THÍCH : (1) *Tăng xông*: Tên dân gian gọi bệnh cao huyết áp (Hypertension), bệnh này rất kỵ sự béo mập tăng ký (tăng trọng).

(2) *Quốc tử* = Rượu dân doanh , phân biệt với rượu quốc doanh.

(3) *Đông A* : Chữ Đông ghép với nửa chữ A thành chữ Trần. Hào khí thời Trần, tức hào khí Đông A đã thành biểu trưng cho sức mạnh dân Việt, sức mạnh người Việt.

Xuân Quý Mùi 2003

** Năm Quý Mùi, chúc Mùi quý
 át Mùi không quý*

!

** Lão Vô Địch , mời Địch vô ,
 lo Địch chẳng vô*

!?

**- Văn chương mấy chữ , khóc Nhân
tình !**

(Viết trong trại giam)

**Quên điều Quốc luật gài then sắt !
Để chữ Dân quyền nẩy nét son !**

(B14 Hà nội ngày 12/1995)

1983 mừng thọ mẹ 85 tuổi :

- Cha sáu chín đã lên Tiên,
đất đắp nền Nhân dày lớp lớp !
- Mẹ tám lăm còn niệm Phật,
trời dành cõi Thọ chín mươi

mười !

1990 khóc mẹ :

- Dâu bể ba sinh, sinh thị ký, tử vi quy,
nay mẹ theo cha tròn ước

nguyện !

- Cù lao chín chữ, phong bát đĩnh, thụ dục tĩnh
chúng con tìm mẹ buốt tâm can

!

Câu đối ngày giỗ cha :

- Nhớ giỗ Cha thấp nén hương thắm, đem chí khí
quyết đền công

dưỡng dục !

**- Yêu đất Mẹ mở con đường lớn, lấy bút
ngiên**

mong trả nợ tang

bồng !

(B14 Hà nội ngày 28 tháng 8 Bính Tý 1996)

Câu đối viếng Cụ Trường Chinh 10/1988
(đã gửi tới gia đình Cụ)

- Một đời Cách mệnh
vần Thơ Đỏ!**
- Hai cuộc Trường Chinh
lớp Sóng Hồng!**

(có thể đọc ngược thành :

- Vần thơ đỏ
một đời Cách mệnh!
- Lớp sóng hồng
hai cuộc Trường Chinh)



Câu đối viếng Cụ Lê Duẩn 11/6/1986:

- **Thêm một tuổi cho xuân tròn tám chục !**
- **Bớt mười năm hẳn tiếng vẹn nghìn thu ?**

CÂU ĐỐI VIẾNG CỤ TRẦN ĐỘ

- Văn Võ tung hoành
Trung tướng PHONG TRẦN
Thế sự song kiên
Song trọng đảm !

北
南
出
入

文
武
纵
横

- Bắc Nam xuất nhập
Đại quân TẾ ĐỘ
Hùng binh nhất trượng
Nhất đan tâm !

大
军
济
度

中
将
风
生

DỊCH NGHĨA :

-Văn Võ dọc ngang, thân Trung tướng đã quen gió bụi, nên việc đời cứ đặt lên hai vai hai gánh nặng, (đôi vai đã nặng nghĩa quân hàm, một Võ một Văn...v...v...).

雄
兵
一
柱
一
丹
心

世
事
双
肩
双
重
担

-Vào Nam ra Bắc, đoàn Đại binh đi cứu khổ chúng sinh, nhưng binh hùng chỉ còn một chiếc gậy chống , với một tấm lòng son thoi (những năm cuối đời do bệnh tật nên lúc nào cụ cũng phải có một chiếc gậy chống bên mình).

CÂU ĐỐI
tặng CỤ HOÀNG MINH CHÍNH

- MINH tâm như MINH nguyệt
hà cầu
Bắc đẩu
Bội tinh ?
- CHÍNH khí hựu CHÍNH danh
đích thị
Nam thiên
Hào kiệt !

正氣又正名
明心如明月
的是南天豪傑
何求北斗佩星

CÂU ĐỐI tặng CỤ NGUYỄN HỮU ĐANG
(Người tổ chức dựng Kỳ đài Độc lập 1945)

Câu 1 : * *Độc lập kỳ đài, các bác ra công,*
đất nước muôn năm còn gắm
vóc!

* *Tự do khát vọng, chúng tôi vào cuộc,*
nhân dân vạn thuở vẫn anh
hùng!

Câu 2 : * *Thê tử không màng,*
dựng một kỳ đài cho thế
kỷ !

* *Nhân văn là thế ,*

khơi ngàn ước vọng để mai
sau !
2/ 9/ 2002

Câu đối viếng Cụ Nguyễn văn Trấn :

- **Đánh thực dân , ra báo công khai,**
tiếng Dân chúng bao phen thù phải sợ
!
- **Vì Dân chủ , viết văn bí mật ,**
người Sài Gòn muôn thuở bạn còn yêu
!

CÂU ĐỐI tặng Ts. NGUYỄN THANH GIANG
(Tác giả cuốn Suy tư và Ước vọng)

- **Đã hiên ngang một giải SUY TƯ,**
Tài nguyên ấy kết tinh từ Thuở trước
!
- **Lại khắc khoải bao niềm ƯỚC VỌNG,**
Tâm lực này lưu trữ để Mai sau !

CÂU ĐỐI VIẾNG Nhạc sĩ TRỊNH CÔNG SƠN

- “ **Ngàn cây thấp nển** “ hai hàng,
tiền “ **Cánh vạc bay**” rời “ **Quán trọ**” !
- “ **Nước mắt hoen mi** “ một thuở ,
đưa “ **Sầu nhân thế** “ đến “ **Mênh mang**” !

Tặng Cử nhân Luật LÊ CHÍ QUANG

- **Chí trẻ quang minh hồ dễ nhụt ?**
- **Tâm thành ái quốc tất không phai !**

Vế mời đối năm Khi

NGỘ CÓ NGỘ KHÔNG, NGỘ KHÔNG NGỘ,
NGỘ KHÔNG LÀ KHỈ ! (*)

(*) Chữ NGỘ ngoài nghĩa là "Ta "(nhại tiếng Tàu), NGỘ còn là "giác ngộ ", NGỘ là "điền đại " và NGỘ là "hoặc thể này hoặc thể kia ,khó mà lường trước".

Vế mời đối được đăng đặc san VĂN NGHỆ số 2, nhân dịp đầu xuân CON KHỈ (1992), và mở thành một cuộc thách đối. Sau đó trong ba số 10-13-15, tờ đặc san đã đăng những vế đối của các bạn gần xa...Một tờ báo ở Paris năm 1993 cũng đăng câu đối này với ba vế đối khác nhau.

Xin lấy vài câu làm ví dụ:

1/ BÒ NHÌN BÒ TÁT, BÒ TÁT BÒ,
BÒ TÁT CÙNG YÊU !

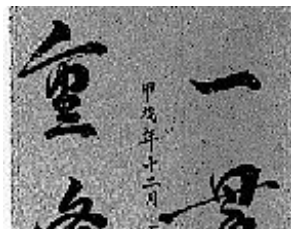
(BÒ TÁT đối với NGỘ KHÔNG. Chú ý chữ BÒ, chữ NHÌN , chữ TÁT, chữ YÊU đều đa nghĩa!)

2/ YÊU TÌNH YÊU QUÁI, YÊU QUÁI YÊU,
YÊU QUÁI VƯỜN (vẫn) TÌNH !

(YÊU QUÁI đối với NGỘ KHÔNG,

- 1/ **Đất còn động CHẤN, hãy tinh KHÔN !**
(Đoàn Nhật Hồng)
- 2/ **Đất tâm tri KỶ, mở canh TÂN !**
(Bạn đọc ở Tiệp)
- 3/ **Đất bằng nổi CHẤN, phải sinh LY !**
(Sean Tang)
- 4/ **Nước còn gập KHỐN, phải gian TRUÂN !**
(Đây là tên hai quẻ Trạch Thủy Khôn và Thủy Lôi Truân trong kinh Dịch) (Lê Nguyên Phương)
- 5/ **Miệng vừa mở TÝ, họa vào THÂN !**
(Th.sư Phi Dã)
- 6/ **Vệ ăn quá TÓN, lại làm CÀN !**
(Th.sư Phi Dã)
- 7/ **Vận tuy xuống GIÓC, chớ bi THƯƠNG !**
(chữ trong Ngũ cung) (Th.sư Phi Dã)
- 8/ **Thời tuy chưa CHÍN, chớ ngại KHÔNG !**
(Chín và Không là 2 trong 10 số tự nhiên đầu tiên)
(Phạm thị Phong Nhã)
- ...V...V...

CÂU ĐỐI VIẾNG THI SĨ PHÙNG QUÁN



- **Nhất QUÁN**
tận can trường !

- **Trùng PHÙNG**
lưu cốt cách !

Thi sĩ Phùng Quán mất ngày 22 tháng 12 năm Giáp Tuất (1994) vì bệnh sơ gan cổ trướng. Thi sĩ Phùng Cung chủ tang lễ. Câu đối này đã khắc vào bia mộ Phùng Quán.

Đưa tên vào câu đối

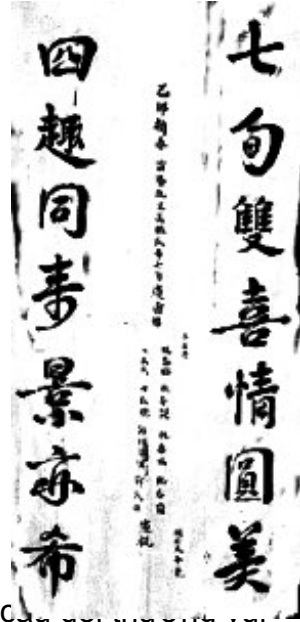
Bởi nghĩ rằng câu đối viết cho ai là phải gắn chặt với người ấy, câu đối ấy không thể là của ai khác, nên ngoài việc sử dụng những chi tiết về hoàn cảnh, tính cách, tôi thường *đưa tên người ấy vào câu đối*. Các câu đối dành cho các cụ Trường Chinh, Trần Độ, Hoàng Minh Chính, thi sĩ Phùng Quán, Bùi Minh Quốc, luật sư Lê Chí Quang ... đã là những ví dụ. Tôi còn nhớ 3 câu đối nữa dành cho người nhà.

1/ Chị ruột tôi tên là Hy, anh rể tôi tên là Mỹ. Hai ông bà cùng tuổi nên cùng mừng thọ 70 tuổi một ngày. Câu đối mừng thọ của tôi như sau:

- Thất tuần song hỷ,
tình viên MY !

- Tứ thú đồng lai,
cảnh diệc HY !

(- Hai cuộc mừng thọ 70,
tình đẹp tròn vẹn !
- Bốn điều thú vị cùng đến,
cảnh cũng ít có đây !)



Một mặt tâm lý người nhận của các câu đối này là thích thấy có tên mình, nhưng mặt khác ít khi ta “réo” tên thật của nhau ra khi đã có tuổi, vì thế việc đưa tên vào phải rất tự nhiên, đọc lên phải như một chữ có nghĩa thông thường nằm trong mạch “lôgích” của câu đối, nghe thuận tai, sự trùng vào tên người chỉ như “ngẫu nhiên” thôi.

2/ Anh rể tôi lại có một bà chị tên là Yên, chồng là ông Phát. Khi hai ông bà khao thọ 70, tôi viết câu đối mừng. Cả hai ông bà đều là người xã Song Hồ, tuy có tuổi nhưng rất vui tính, cứ nói chuyện là “vui như Tết”.

Là chỗ thân tình nên tôi mới dám “trêu” ông bà một câu như sau:

- Tuổi Bảy chục đã già đâu, gặt vận Trời che

còn phát

đấy !

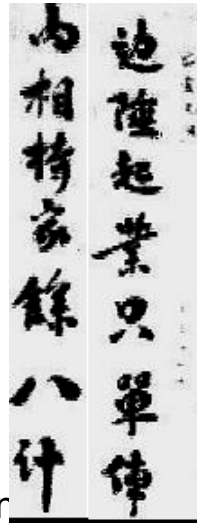
- Người Song hồ còn trẻ mãi, nhờ ơn Đất chờ
vẫn yên đây

!

Hai ông bà YÊN-PHÁT nhìn lên câu đối thấy réo tên mình “PHÁT đấy, YÊN đây !”, chắc cũng buồn cười mà không giận.

3/ Tôi có một ông em họ hơn tuổi tôi, tên là THÙY, cụ bà sinh ra ông Thụy , tức bà thím tôi, tên là XE (tức XA), ông chú tên là BIÊN.

Ông chú tôi mất sớm, một mình thím Xe tần tảo nuôi con , một mình bôn tẩu, tàu xe lên các tỉnh *biên giới* bán vàng mã, gây dựng cơ nghiệp . Năm thím tôi 82 tuổi , tôi viết một câu đối chữ nho mừng thọ :



- Nội tương trì gia dư bát thập !

- Biên thùy khởi nghiệp chỉ đơn

(Nghĩa : Bà nội tương nắm giữ gia đình nay đã ngoài 80.

Khi

khởi nghiệp ở các tỉnh biên thùy thì chỉ có một cỗ xe đơn độc!)

Ông em tôi, ông Thụy, quý câu đối ấy lắm, vì vừa nêu được công đức của cụ bà thân sinh ra ông, đúng cảnh gia đình ông, lại có cả tên ông, tên bố mẹ ông mà nghe vẫn tự nhiên, bóng bẩy, không sợng.

Một đồng một chữ

Một anh bạn là giảng viên Đại học bảo tôi : Em vừa được phép mở một ki-ốt trong trường, bán sách vở và chạy máy photo-copy, em xin bác đôi câu đối dán ngoài cửa quán. HSP tặng câu đối :

- Sách báo đôi đường, mua ngược bán xuôi vì hậu thế !

- Phô-tô một máy , phóng to thu nhỏ mặc nhân gian !

Anh bạn lấy làm đắc ý : “**Vì hậu thế**” là Vì đàn con nhỏ nhà mình nhưng cũng là Vì các sinh viên thân yêu! Câu đối vừa dùng thay tấm biển quảng cáo, vừa mang phong cách “bất cần đời” của chủ nhân.

Anh bạn mở cửa hàng được ít lâu xem chừng không lời lãi được là bao, Tết đến buồn quá lại xin HSP một câu đối khác. HSP lại viết rằng:

- Dạy Đại học phải mô phải phạm, không cho chữ nợ xọ chữ kia, mừng trò đỗ, cán đang thành “cán” !

- Học Tiểu thương cũng bán cũng buôn, có được đồng nào xào đồng ấy, thấy vợ cười công tưởng nên công !

Anh bạn cầm đôi câu đối , gật gù : Chua chát quá bác nhỉ, đã dạy cái **Đại** mà còn phải học cái **Tiểu**. **Công** đối với **Cán** là đắt rồi, mặc dù biết bác bảo “**cán**” đây là “**cán mai**” còn công này là “**công cốc**”, nhưng đem **Mô phạm** đối với **Bán buôn** , đem một **Đồng** đối với một **Chữ** lúc này thì khoái thật !

Mời đối

Ngày 3/10/ 1998, nhân ngày sinh nhà thơ Bùi MINH QUỐC , tôi có tặng ông một vé thách đối. Khi ấy, sau mấy ngày bị bắt giữ , ông đang bị quản thúc tại gia lần thứ nhất.

Vé thách đối là chữ nho, trong 15 chữ thì chỉ có 5 chữ là không trùng nhau. Chữ QUỐC lặp lại 3 lần, chữ MINH lặp lại 7 lần, với 4 nghĩa khác nhau (MINH là sáng, MINH là tối, MINH là gà gáy, chim hót, và MINH là ngày mai) :

明 - 冥 - 鸣

* MINH MINH QUỐC *cầm* MINH QUỐC *bất* MINH, MINH *nhật*, *kê* MINH, MINH QUỐC *phục* !

Nghe tin đã có nhiều vị đối lại, tiếc rằng tôi chưa nhận được, nên xin cáo lỗi chưa ghi được ra đây!

Năm **GIÁP TÝ** (1984)

Vé đối đùa một bạn gái và...:

- **GIÁP TÝ** *thì GIÁP*, *chẳng GIÁP* *thì thôi*,
GIÁP TÝ *lại thôi*, *đừng có GIÁP*

!

(Vé này chưa có ai đối)

Câu đối đình làng

Làng tôi là làng Lạc thổ. Đình làng trước 1945 rất uy nghi, trong kháng chiến bị phá hủy, dùng làm sân kho và nhiều việc khác. Sau nhiều lần dân làng đề nghị, năm 1996 đình được xây lại. Bà con bảo tôi làm một câu đối.

Với tình cảm thiêng liêng của một con dân đối với nơi chôn rau cắt rốn của mình, tôi dâng đình đôi câu đối chữ Nho ngắn như sau:

Uy đình nan phá , thế thế địa linh !
Lạc thổ trường tồn, thời thời nhân kiệt !

威 亭 难 破 势 势 地 灵
乐 土 长 存 时 时 人 杰

(Nghĩa : Ngôi đình có uy khó mà phá được, mọi thế đất đều linh.
Làng Lạc thổ còn mãi, thời nào cũng có hào kiệt.)

Hình như câu đối này không được dùng.

Văn thơ Hà Sỹ Phu

Bùi Minh Quốc

*“Những cây thông ào vào Tỉnh ủy
Xin đừng đón chúng tôi”*

Đó là hai câu kết bài thơ “*Những cây thông kêu*” của Thanh Thảo đăng trên tạp chí Langbian số 1 tháng 10-1987, vừa phát hành mấy ngày đã gây chấn động. Chấn động ở phía những con người cảm thấy thân phận mình giống với thân phận cây thông.

Cùng với Thanh Thảo, có một thi nhân , khi ấy còn kín tiếng, đã phát hiện một thảm kịch khác, rùng rợn hơn nhiều, của thông _ không phải *những cây thông kêu*, mà *những cây thông... reo !*

Thông reo?

Vâng, thông reo. "*Kiếp sau xin chớ làm người, làm cây thông đứng giữa trời mà reo*". Đẹp thay, hiên ngang thay, sung sướng thay, cái cây *thông reo* của cụ Nguyễn Công Trứ.

Nhưng chuyện nói ở đây chẳng phải thế đâu, dù cũng nói về thông reo. Loại thông này vốn được người ta trồng làm hàng rào quanh ngôi biệt thự cao sang, nối nhau bằng sợi kẽm gai buộc hững hờ lỏng lẻo. Lúc đầu thì chẳng có chuyện chi, thông cứ hồn nhiên, cứ vô tư mà lớn. Nhưng thông càng lớn , vòng kẽm gai càng trở nên chặt khít, nó cứ thít mãi vào, rồi lặn hẳn vào mình thông. Thông càng cao, sợi kẽm gai cũng được nâng cao theo, và cái khoảng trống dưới chân rào càng rộng thoáng cho kẻ trộm thoải mái vô ra.

Trời xanh, gió lộng, gió dục thông reo. Gió càng lộng, thông càng reo thì sợi dây kẽm gai nằm lẫn trong da thịt- tâm can, càng giằng xé, càng gây những cơn buốt nhói, buốt nhói khôn cùng. Ôi, liệu trên đời này có cái vẻ ngoài nào cao đẹp hiên ngang cho bằng cây thông đang reo đó, mà bên trong phải

*Ngọn gió lao xao
 Kẽm rung, buốt vào tới tủy
 Du khách vô tình
 Cứ nghĩ
 Thông reo.*

Thơ Việt nam xưa nay đã nói nhiều về thông. Nhưng cái thảm cảnh vô tiền khoáng hậu nêu trên của thông thì bây giờ tôi mới gặp. Cảnh Prométhée bị xiềng trong thân thoại xa xưa bên trời Tây xem ra chẳng thấm gì. Thông ở đất nước tôi, thời tôi, bị hành hạ tinh vi hơn nhiều.

Đấy là cây thông trong thơ Hà Sỹ Phu.

Vâng, Hà Sỹ Phu. Con người thơ kín tiếng hồi đó, từ 1988 đã được bạn đọc trong và ngoài nước biết đến ngày càng rộng rãi, trước hết qua những bài triết luận, chính luận “*Đặt tay nhau đi dưới tấm biển chỉ đường của Trí tuệ*” (1988), “*Suy nghĩ của một công dân*” (1990), “*Chia tay Ý thức hệ*” (1995). Hồ hởi hưởng ứng chủ trương đổi mới tư duy, Hà Sỹ Phu thẳng thắn chĩa bút vào hòn đá tảng của những tư duy cũ kỹ đè nặng đầu óc hàng tỷ con người trên 1/8 địa cầu. Bút chọi đá, đá sỏi bọt, bút nhọn hoắt.

Là nhà Sinh học, Hà Sỹ Phu là con người của khoa học, đã đành. Nhưng trước khi là nhà triết luận, chính luận, Hà Sỹ Phu đã là con người của văn chương, của thơ, nhạc. Tôi từng có may mắn được nghe ông tự đệm ghi-ta và hát cho nghe bằng giọng

*Ôi mùa Thu cũ cứ thơ ngây
Cứ thắm như tà áo vẫn bay
Cứ ngát hương cau, mềm bóng liễu
Nhưng không trở lại thế gian này.*

(Mùa Thu không trở lại- 1983)

Ai mà chẳng luyến tiếc cái quá vãng rất đẹp như cái mùa Thu cũ thơ ngây ấy. Nhưng nỗi luyến tiếc ở Hà Sỹ Phu nó da diết lắm, bởi ông phải sống cái hiện tại quá đổi ngao ngán.

Năm 1984, năm Tý, ngồi trong căn nhà ổ chuột , ông viết bài “*Gửi bác chuột” chủ nhà :*

*Bác là Chuột, tôi là Người
Người, Chuột xưa nay vốn cách vờ
Thời thế đẩy tôi chui ổ bác
Ta đành thương lượng với nhau thôi.*

Những câu thơ tả thực ngồn ngộn chi tiết, dồn nén một giọng cười cay đắng, pha lẫn tiếng rên xiết não lòng

của người nghệ sĩ trí thức:

*Nào ta thương lượng với nhau thôi
Sát nóc trên cao bác chiếm rồi
Còn chỗ dưới sàn, xin với bác
Bảo đàn con cháu bác thương tôi.*

*Đàn con cháu bác chẳng thương tôi
Có chiếc ghi-ta chúng gặm rồi
Gạo sởi chúng còn pha cứt chuột
Sách quý gia truyền cắn tả tôi*

*Cơm áo ừ thì trót tả tôi
Dây điện làm sao bác cắn hoài?*

*Vấn biết bác không cần ánh sáng
Tôi viết làm sao lúc tối trời?*

Cuộc thương lượng- đúng hơn là cuộc xin xỏ, bắt thành. Điều xin xỏ cuối cùng, rất đơn giản, rất đương nhiên, chỉ là xin bác Tý, chủ nhà, đứng tên cho cái ổ chung này, cho đúng với thực trạng, cũng bị từ chối. Quái nhỉ? Chỉ xin có mỗi tí ti thế mà cái nhà bác Tý ấy cũng không cho? Tại bác ta ngu? Không đâu. Dân gian chỉ nói “*ngu như chó*”, “*ngu như lợn*”, chưa ai nói “*ngu như chuột*” bao giờ! Ngược lại cơ. Bác Tý đáp lại sự xin xỏ của chàng nghệ sĩ trí thức bằng một cái “*nhe răng*”. Chỉ lẳng lặng *nhe răng* thôi, chứ chẳng thèm buông một tiếng “chít chít” gọi là.

*Cái ổ chung này bác ngự trên
Phận tôi dưới bác đã dần quen
Thôi bác đứng tên cho phải nhé
Thấy bác nhe răng, biết bác...phiên!*

Con mắt tinh đời, con tim nhạy cảm của Hà Sỹ Phu, chỉ qua một cái “*nhe răng*” thoáng lóe lên như tia chớp kia đã nhìn thấu tim đen bác Tý : té ra là bác tối kỵ cái “thói” cứ phải gọi sự vật bằng đúng tên của nó, cái “thói” mà đám trí thức muôn đời cứ đòi hỏi và đăm mê. Ủ, tao là chuột, tao làm chủ nhà này thật đấy, nhưng không được gọi đây là “*nhà ổ chuột*” ! Mày bị khốn khổ, mày bị giày vò nhưng chủ hộ thì mày cứ phải đứng tên ! Và thế là cuộc “xin xỏ” kết thúc.

Hỡi ôi, cả một xã hội đã xuống cấp, nhem nhếch như cái nhà ổ chuột kia, trong đó văn hóa, văn chương, nghệ thuật bị gặm nhấm, bị cắn xé loạn xạ mà không được gọi đúng tên, mà cứ phải dán cái tên hoa mỹ?

Với năm khổ thơ vừa ngậm ngùi vừa trào lộng, Hà Sỹ Phu đã lật tẩy trước toàn nhân loại một thứ “văn hóa” rất đặc chủng đã từng tràn ngập trên 1/8 địa cầu, cái “văn hóa” vỏ một đường ruột một nẻo, thứ văn hóa mà mà các chế độ Liên xô và Đông Âu đã dùng để tự vệ nhưng thực ra là tự diệt, để phút chốc rơi vào bãi thải của lịch sử, không thể cứu vãn.

Trào phúng, trữ tình và nhào quỵen cả hai, đó là thơ Hà Sỹ Phu. Trữ tình thấm thía trong nỗi luyến tiếc một mùa thu tuyệt vời không bao giờ trở lại. Trào phúng đến cay độc trước những thói đời đều cang ti tiện, trước lũ “đĩ điếm” nhà nghề :

*Nghề tui đánh đĩ bằng môi
Cốt dân sướng lỗ...tai thôi, cần gì
Giữa tường treo ảnh A- Quy
Nghề ni phải láy ông ni làm thầy
Em ơi chị dạy câu này:
Đĩ Tàu mao ít, đĩ Tây mao nhiều!*

Hãy xem ông vịnh con cua :

*Cậu chỉ bò mà được tiếng ngang
Có gạch thì sao cứ ở hang
Đã sang sắc đỏ là đi đứt
Màu mỡ khoe chi cái nước...hàng?*

Rõ mòn một là con cua nhé. Cờ mà ngấm kỹ thì cũng chả hẳn chỉ là con cua đâu. Cũng chả phải là chơi chữ chơi màu bông phèng. Mỗi chữ mỗi màu của ông đều chất chứa nông nổi thế sự. Chữ đối chữ. Nghĩa đối nghĩa.

Tầng nghĩa trên. Tầng nghĩa dưới. Tầng dưới nữa. Ông đưa người đọc cảm khoái từ cung bậc này đến

quắc quáy thật. Và tự ông cũng đã thốt lên kinh ngạc khi dần sâu vào sự kỳ lạ của tiếng Việt, trong sự tương ứng rất kỳ lạ với những nghịch lý quái đản của cuộc đời :

*Ke Sĩ không thấy DIện
 Dân Bản nên rất TIên
 Co Công thì rất Nông
 Biết Tung không biết KIên !*

*Càng Lỗi lại càng LEn
 Chưa CHính đã đòi CHuyên
 Tưởng có TIền là TIền
 Nghĩ TO mình là TIền
NGUY BIến thì NGUY BIến !*

Lớp lớp chữ và nghĩa. Các cặp từ quen thuộc được chẻ đôi ra, lộ ra thêm nhiều nghĩa mới! Cứ đối nhau chan chát. Đọc thấy sướng. Tôi đã nhiều lần vỗ đùi đôm đốp một mình khi vào thăm vườn câu đối của Hà Sỹ Phu.

NGỘ CÓ NGỘ KHÔNG, NGỘ KHÔNG NGỘ,
 NGỘ KHÔNG LÀ KHỈ !

Chỉ với 3 chữ NGỘ, CÓ, KHÔNG, nhún đi đảo lại luyên láy đến là thần tình, rồi kết bằng chữ KHỈ. Mới đọc tưởng chỉ có chuyện Khỉ, chuyện Ngộ Không thời xưa bên Tàu. Đọc lại, thấy hiện ra chuyện Người, Người Việt Đại Cồ thế kỷ 20-21, hiện

Cái vé xuất đối ảo diệu này có nhiều tầng nghĩa. Tôi chỉ xin tạm bày tỏ cách hiểu của mình về một tầng nghĩa thôi. Hạt nhân của vé xuất đối là chữ NGỘ. Ngộ có 4 nghĩa : 1/ngộ=ta (tao,tớ,mỗ) 2/ngộ=giác ngộ 3/ngộ=điên điên đại đại 4/ngộ=hoặc (hoặc thế này hoặc thế kia, ngộ nhỡ).

Ngộ có= tao có. Có gì? Có thể có nhiều thứ lắm, nhưng vốn máu thực dụng, tôi phải nghĩ ngay “có” ở đây là “có của”. Và tôi thấy hiện ra một anh chàng khật khưỡng, nói như thanh minh, như dọa dẫm thiên hạ :

- Tao có của đấy (hữu sản) , mà tao cũng đéch có đâu

(vô sản) , tao chẳng khùng chẳng đại đâu, tao cũng chẳng phải là khỉ đâu!

Đây đích thị là giọng điệu của nhân vật trung tâm trong cái “dòng văn hóa” nói một đằng làm một nẻo, vô đồ tim đen rồi. Càng ra sức thanh minh rằng mình không phải là khỉ thì càng bộc lộ rõ cái trò khỉ , trò xiếc, có có không không, tay này không tay này có, rồi lại tay này có tay này không, vô vô hữu hữu ...

Khi đặc san Văn nghệ số Xuân con Khỉ 1992 đăng vé xuất đối này, và một tờ báo Paris cũng đăng , thì liền được hưởng ứng rất tấp nập, nhiều vé đối xuất hiện.

Xin dẫn vài vé :

- BỒ NHÌN BỒ TÁT, BỒ TÁT BỒ,
BỒ TÁT CŨNG YÊU

!

- LA HẦU LA HÁN , LA HÁN LA :

LA HÁN PHẢI LỪA

!

- ĐỒ CHƠI ĐỒ HỌA , ĐỒ HỌA ĐỒ,
ĐỒ HỌA LÁ NHO !

Thật đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu.

Các

bạn đối của HSP dù ở phương trời nào cũng bắt đúng ngay cái làn sóng thâm ý ông phát ra. Những con chữ sắc bén luyến láy tài tình của họ cùng ông tiếp tục lật tẩy cái “thói hư tật xấu” giả văn hóa, giả khoa học, giả đạo đức, hư thực nhập nhằng.

Xuân Nhâm Tuất 1982, HSP bắt đầu trình làng đôi câu đối :

- *Này thì có Đối cho ra Tết !*

- *Đấy rồi không Pháo cũng vào Xuân !*

Đón Xuân mà sao nghe cái giọng cứ bực bõ thế nào ấy !

Đúng là bực, bực bởi nghèo. Ngày thường, nghèo đã

khổ. Tết nghèo càng khổ gấp bội. Đến bánh pháo cũng chẳng có, chỉ còn mỗi nước làm câu đối cho nó ra cái Tết. Nhưng tôi đồ rằng dưới cái vẻ bực dọc bề ngoài vì nghèo kia ẩn chứa chính nỗi bực dọc của văn chương chữ nghĩa. Bực vì cái cảnh câu đối nhan nhản trên báo Tết

nhưng câu nào cũng nhạt thếch, một trăm câu cũng không ra khỏi cái công thức “mừng đảng mừng xuân”, sáo mòn cả nội dung lẫn hình thức. Cho nên ông bật ra một lời “khai chiến”, thách đố với văn chương : *Này thì có đối cho ra Tết !* (chứ như câu đối của các người thì sao mà “*ra Tết*” được?). Chẳng biết ông có nghĩ như thế thật không, chỉ biết rằng từ cái mùa xuân Nhâm Tuất ấy trở đi, Tết nào

Chẳng hạn Tết 1983, năm CHÓ sang năm LỢN :

- CHO đỏi đã đi RỒI,
sang gọi lảng GIỀNG vui một

ME !

- L'ON no đang béo MO',
cũng như ai DĂM chữ học

HÀNH !

(Người miền Bắc thường phát âm chữ rồi=dồi, chữ rằm=răm=
dăm).

Nói chuyện CHÓ mà có DỒI, có GIỀNG, có MỄ, nói chuyện LỢN mà có MỠ với RĂM HÀNH thì thú biết mấy. Thế nhưng lại có cả chuyện no đỏi, học hành. Thờì ấy ai đỏi, ai no? Gần như toàn dân đỏi, chỉ mấy vị phiếu A phiếu B mới được no, no đến phị mỡ. Ông viết thế, có gửi cho báo, giả dụ may gặp được tay biên tập viên nào khoái lối chơi chữ của ông mà trình lên tổng biên tập, thì chắc anh ta sẽ bị hạch : “ *Lập trường đồng chí thế nào, nhận thức đồng chí thế nào mà lại đưa duyệt loại văn phản động thế này? Đưa nào làm câu đỏi này là nó ám chỉ lãnh đạo ngu như lợn, có học hành mấy cũng chỉ được dăm chữ, đồng chí có hiểu không? Phải xem lại địa chỉ nó rồi báo cho bên An ninh văn hóa truy lý lịch nó, không chừng lại mò ra ổ sản xuất chuyện tiểu lâm chống chế đỏi!*”.

Mãi đến sau khi Tổng bí thư Nguyễn văn Linh hô “cởi trói” , Hà Sĩ Phu mới có thơ văn câu đối đăng báo.

Tạp chí Langbian số 2-1998 đăng :

- *Lắm việc phải LÀM NGAY, MÈO sắp đi rồi,
thôi bỏ thói LÀM NHƯ MÈO MỪA !*
- *Bao điều cần NÓI THẬT , RỒNG đang tới đó,
nhưng tránh trò NÓI TỰA RỒNG LEO*

!

Tạp chí Đất Quảng xuân Canh Ngọ 1990 đăng:

- *Cửa công khai, khai rộng thế kia, bọn phủ định
lấy chi mà phủ*

?

- *Nền dân chủ , chủ đầy ra đầy , lũ mưu đồ
thôi hết đường*

mưu !

Tuổi trẻ Chủ nhật xuân Tân Mùi 1991 :

- *Hết khoe MÃ một thời, NGỌ ngoạy lắm
cũng ra vành móng NGỰA*

!

- *Còn xuất DƯ'ONG máy độ, MÙI mẽ chi
mà vĩnh sơi râu DÊ ?*

Báo Phụ nữ thành phố Hồ chí Minh Tết Quý Dậu
1993 :

- *THÂN tàn chưa hết trò con KHỈ !*
- *DẬU nát còn che đấm cở GÀ !*

... ..

Có một thời tưởng như Câu đối Việt nam đã chết, tôi muốn nói loại câu đối được viết từ cõi lòng chân thật của người cầm bút. Nhưng không, câu đối Việt nam không chết. Cùng với hàng loạt những

văn chương bác học, tuy không được đăng nhưng người ta vẫn thích thú truyền khẩu cho nhau. Ví dụ cái vế xuất đối sau đây:

Bác bôi tôi không bằng tôi bôi bác

!

của nhà thơ Tú Sốt tung ra thì nhà thơ Hữu Loan liền ứng đối : *Mày ăn dân hết nước dân ăn mày!*

và Hà Sỹ Phu đối tiếp :

Nhà vô địch cứ sợ địch vô nhà !

Tiếp nhận nguồn sữa từ câu đối truyền thống của các nhà nho Nguyễn Khuyến, Tú Xương, Cao Bá Quát..., từ kho tàng Folklore hiện đại, hấp thụ cả tư duy khoa học khúc triết và sắc bén nữa, câu đối của Hà Sỹ Phu có một sức phê phán đặc biệt mạnh và sâu, dồn nén trong một nghệ thuật ngôn từ điêu luyện. Và tôi tin rằng một vị trí xứng đáng trong văn chương Việt nam, trong câu đối Việt nam đã dành sẵn chỗ, dù những tác phẩm ấy chưa được in đầy đủ.

*

Tháng 9 năm 1990, báo Văn nghệ đăng một bài của Hà Sỹ Phu. Không phải thơ hay câu đối. Mà văn xuôi, dài cả trang báo. Một bài phân tích bình luận văn chương, nhan đề “Thăng Bờm”.

Bạn hữu khá ngạc nhiên và mừng cho ông. Những tưởng sau khi bài “*Dắt tay nhau , đi dưới tấm biển chỉ đường của Trí tuệ*” của ông chẳng báo nào

Luận về bài ca dao “Thằng Bờm” thì đã có khá nhiều ý kiến, có cả phim nữa. Bờm khôn? Bờm dại? Bờm là ai? Cái cười của Bờm chứa đựng thông điệp gì? Cái cười ngu dần hay minh triết? Ý kiến khác nhau, không ngã ngũ rành mạch.

Hà Sĩ Phu đem đến một cách tiếp cận mới, một khám phá, độc đáo và thuyết phục: toàn bài ca dao là một phép thử.

...”Bờm ở đây tuy là một con người thực, nhưng trong chuỗi phép thử của phú ông Bờm đóng vai một thực thể khách quan, chỉ trả lời phép thử bằng cách gật hay lắc theo kiểu ngôn ngữ nhị phân của máy tính...”

...” Tư duy của bài Thằng Bờm về bản chất là tư duy triết, tư duy lôgic, tư duy toán và tư duy thực nghiệm. Trong các khoa học thực nghiệm, chỉ những yếu tố cần đem thử mới được thay đổi còn những yếu tố khác phải giữ hằng định. Ở đây cũng thế, trong chuỗi phép thử của phú ông chỉ những vật đem thử là thay đổi, còn hành động thử là "gạ đổi" thì lặp đi lặp lại như một quy trình, một hằng số thí nghiệm...”

Từ kết quả của phép thử, HSP phát hiện ra rằng hai cách xưng hô “Ông” và “Thằng” (Phú ông, Thằng Bờm)

là chỉ dấu của một vấn đề xã hội mấy nghìn năm qua và còn tồn tại chưa biết đến bao giờ : vấn đề sở hữu, vấn đề thống trị và bị trị, lãnh đạo và bị lãnh đạo, cai

Có anh Bòm khi nắm được quyền, tự tin vào nhiệt tâm cách mạng của mình, tưởng có thể hăm hở giải bài toán nghìn đời về sở hữu bằng một sắc lệnh, sắc luật, chẳng ngờ vấn đề sở hữu sau mấy chục năm công hữu hóa lại rối bời lên, kéo lùi xã hội vốn đã lạc hậu càng sa lầy trong lạc hậu, khiến bao nhiêu Bòm cũ càng “Bòm” hơn, tạo ra cơ man Bòm mới, tất cả được mang nhãn “chủ nhân ông”, và tạo ra rất nhiều Phú ông mới mang nhãn “đầy tớ”. Việc gỡ rối chưa biết sẽ thế nào.

*“Anh Bòm thời nay đã được Mác bảo cho biết rằng đời anh gian nan vì cha mẹ anh chẳng để lại cho anh cái gì **sở hữu** trong tay cả. Bình đẳng, dân quyền, nhân quyền gì gì cũng ở cái gốc '**hữu**' hay '**vo**' ấy mà ra.”*

Và Hà Sỹ Phu mách cho Bòm một lối ra :

*...”Giành được cái '**co**' đã khó thì giữ được cái '**co**' ấy còn khó hơn. Muốn phát huy được cái '**co**' lại phải có cái **Trí**, chứ không thì lại như anh chàng ngốc nọ, đã '**có**' ruông, '**có**' tiền hẳn hoi mà rồi bị máy lão 'quan sư quạt mo' nó 'gạ đổi' để nhân lấy đàn vịt trời, thì có kiện lên tận Thiên đình Trời cũng chẳng đền cho được.”*

*...”Bòm chỉ có một con đường, tiến tới phía trước để làm chủ đời mình, với cái **Tâm** trong sáng, cái **Trí***

Phản báo Văn nghệ đăng bài Thăng Bờm kết thúc bằng bài ca dao mới “*Vịnh thăng Bờm Đông Âu*” như sau (*):

*Thăng Bờm có cái ...giấy khen
 Phú ông gạ đổi mấy em nàng hầu
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy hầu
 Phú ông gạ đổi một xâu nhẫn vàng
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy vàng
 Phú ông gạ đổi Thiên đàng tự do
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy do
 Phú ông gạ đổi một kho Nhân quyền
 Bờm rằng Bờm chẳng lấy quyền
 Phú ông gạ đổi Đa nguyên, Bờm cười !*

Tôi đồ rằng đây là một sáng tác của Bờm Việt nam, để trả lời những gợi ý về con đường tiến tới mà Hà Sỹ Phu ở trên đã nêu ra với Bờm.

----- BMQ

(*) Xem báo Văn nghệ tháng 9-1990

Mục lục

	<i>Trang</i>
<i>Mấy lời cùng bè bạn</i>	2
<i>Phần 1 : THƠ</i>	
1 : Hồi cụ Ưc Trai	3
2 : Hai bài thơ làm ở Tiệp khắc	4
3 : Những ông Trời con	5
4 : Sáng trăng	5
5 : Kể chuyện xem tuồng	6
6 : Chữ nghĩa vô tình	6

7	: Hạt mưa	7
8	: Một thoáng gương soi	7
9	: Mùa thu không trở lại	8
10	: Thu ẩm	9
11	: Thu vĩnh cửu	10
12	: Nhộn nhạo kinh kỳ	10
13	: Tìm con Quỷ sứ	11
14	: Vịnh cái nhà xí	11
15	: Nhà đột	12
16	: Ca dao 1 (Ru em)	13
17	: Ca dao 2 (Bò Đực lên ngôi)	13
18	: Ca dao 3 (Khuyên cha)	14
19	: Chủ nghĩa Say, Say chủ nghĩa	14
20	: Mất ô, bưou đầu	15
21	: Hai nửa chân dung	15
22	: Xuân Thu Thượng Hạ Sách	16
23	: Đời ví không thơ	17
24	: Tiếng thơ khuya	19
25	: Những cây thông quanh biệt thự	20
26	: Cha con người lính	21
27	: Nước đục	23
28	: Một ngày mất nước	23
29	: Xe về Quá khứ	24
30	: Con mực	25
31	: Con cua 1	25
32	: Con cua 2	25
33	: Gửi bác Chuột	26
34	: Thơ chuột gặm	27
35	: Thơ tay trái	27
36	: Cây cột điện	27
37	: Thơ đề nghị	28
38	: Con dẫu	29
39	: Nghề tui	29
40	: Bác Tố mất ô	30
41	: Gia đình ông Cuội	30
42	: Gửi nắng chiều đông	31

43 : Hở đuôi	31
44 : Chiếc ghé phù thủy	32
45 : Chiếc ghé đầy tớ	33
46 : Ghế trẻ con	34
47 : Chiến công của Lý Toét	35
48 : Trưa hè ngắm ông Mặt trời	35
49 : Nhân danh cách mạng	36
50 : Hành trang	36
51 : Không đề	37
52 : Dâu, Tằm, Kim, Chỉ	37
53 : Phấn trắng	38
54 : Trưa hè	38
55 : Người đẹp bên cầu	39
56 : Lòng suối Cam ly	40
57 : Gan thẳng nhát	40
58 : Hát trong đêm kỳ ngộ	41
59 : Tặng người đục nhân mắt	42
60 : Tàu đêm	43
61 : Tâm tình với bóng	43
62 : Nồi cầm điếc	45
63 : Bắt đèn tướng Trần Độ	45
64 : Mất thông hành	46
65 : Về tế Bút tre	47
66 : Vợ chồng võ sĩ ngọng	50
67 : Tôi mê thấy những anh lùn lịch sử	51
68 : Lòng vòng	52
69 : Thông báo thành lập Hội mù	52
70 : Tự đắc	53
71 : Nói chuyện với cửa lim	53
72 : Nô-en trong tù	54
73: Lời Phật	55
74 : Thơ ăn mày bè bạn	55
75 : Hương đời gió thoảng	56
76 : Sự...quốc lủi	56
77 : Liên khúc Đỏ Đen	57
78 : Vịnh Kiều	58

79 : Sở Ba đào	58
80 : Nói chuyện với người trên báo	59
81 : Ghét đời	59
82 : Hóa thân	60
83 : Khổ tận Cam lai	60
84 : Cộng trừ nhân chia	61
85 : Tự nguyện	61
86 : Đổi dấu	62
87 : Tiếng Việt kỳ lạ	62
88 : Xuân Bất tử	63
89 : Dịch 5 bài thơ <i>Thiên thai của Tào Đường</i> (Đường tới Thiên thai, Cảnh tiên, Tiễn biệt, Đường về, Trở lại Thiên thai)	64

Phần 2 : VĂN

1 : Thăng Bờm	71
2 : Năm Mã nói chuyện Khuyến	85
3 : Sám Trạng Sần	94
4 : Bàn về cái Ngã	97
5 : Ghét Tham Nhũng	99
6 : Ơn thầy bói	100
7 : Đem đầu tôi ra mà chặt	101
8 : Giấu anh Cò	102
9 : Đại học thẳng	103
10 : Tiết canh Nguyễn Duy	103
11 : Chúc Tết năm Trâu	105
12 : Ba bằng Tiến sĩ	107

Phần 3 : CÂU ĐỐI

1 : Tết Nhâm Tuất (1982)	110
2 : Năm Chó sang năm Lợn (1983)	110
3 : Năm Trâu sang năm HỔ (1986)	110
4 : Năm Hổ sang năm Mèo (1987)	111
5 : Năm Mão sang năm Thìn (1988)	111
6 : Nhà thơ Tú Sốt mời đối	111
7 : Câu đối Tết Canh Ngọ (1990)	112
8 : Câu đối Tết Tân Mùi (1991)	112
9 : Mời đối	113

10: Dương Mã tương phùng	113
11: Tái Dê và Cao Khi	115
12: Câu đối Xuân Quý Dậu (1993)	116
13: Nát đám cổ gà (1993)	117
14: Câu đối Xuân Quý Dậu (1993)	118
15: Câu đối Xuân Giáp Tuất (1994)	119
16: Câu đối năm Hợi (1995)	119
17: Câu đối bên quày thịt Lợn	120
18: Câu đối Tết năm Chuột (1996)	121
19: Câu đối Tết năm Trâu (1997)	122
20: Câu đối năm Hổ (1998)	122
21: Năm Hổ sang năm Mèo (1999)	124
22: Câu đối giao ca giữa Hổ và Mèo	125
23: Kỷ Mão sang Canh Thìn (2000)	127
24: Rồng Rắn giao thừa (2001)	128
25: Xuân Quý Mùi (2003)	129
26: Câu đối cho mình	130
27: Câu đối thờ cha mẹ	131
28: Viếng, tặng những người danh tiếng	132
29: Vế mời đối năm Khi	136
30: Vế mời đối năm 2000	137
31: Viếng thi sĩ Phùng Quán	139
32: Đưa tên vào câu đối	139
33: Một đồng một chữ	142
34: Mời đối (tặng nhà thơ BMQ)	143
35: Câu đối đình làng	144

Nhà thơ Bùi Minh Quốc viết về văn thơ HSP: 145



(Đây là File Midi bài hát “Mùa thu không trở lại” của HSP
mà BMQ nhắc đến trong bài “Văn thơ HSP”)

